

LỤC TỈNH TÂN VĂN

Một Tuần Đàng Báo

Ngày Thứ Năm

QUAN NHỰT TRINH
ĐƯỜNG KRANTZ SỐ 6

聞新省陸

IMP. TYPO-LITHO F. H. SCHNEIDER SAIGON.

GIÁ BÁN NHỰT TRINH

Mua mặc 12 Tháng	5 400
Mua chiều 12 Tháng	3 400
Mua chiều 3 Tháng	3 400
Không Bán 3 Tháng	5 800

GIÁ BÁN LẺ
TỪ SỐ 010

NĂM THỨ TƯ

JEUDI 27 OCTOBRE 1910

SỐ 144

NGÀY 25 THÁNG 9, NĂM CANH-TUẤT

Ai muốn mua nhựt
trinh thì gởi thơ và
bạc phải đến nhựt
LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN
SAIGON

MỤC LỤC

- 1 — Giá lúa, giá bạc, giá hàng hóa.
- 2 — Lời rao đấu giá.
- 3 — Cờm tờ dẹt lụa (Chủ-Bút NINH).
- 4 — Bản quốc tân văn.
- 5 — Thi Thơ Kỳ Học Tập.
- 6 — Tòa Đại-Hình (T. Đ. T.)
- 7 — Nhị Nhân Vấn Đáp (Ng.-THANH-GIA)
- 8 — Kinh cáo cúng chư thần quan (CHỦ NHÂN)
- 9 — Âu bạng sanh tư (Phó Chủ-Bút TƯƠNG)
- 10 — Đồng vire tân văn.
- 11 — Nhị Tài-Tử (Á-LÝ).
- 12 — Nhân đăm.
- 13 — Những điều nên biết.
- 14 — Hãng tàu Lục-Tỉnh.

Quán

BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE
SÁCH CỦA HỘI BIBLIOTHÈQUE DE VULGARISATION

ĐẠI-PHÁP CÔNG THẦN của LÊ-VĂN-THƠM, soạn. Một bản, in-8°, 172 trang, có hình nhiều và khéo; in tại PARIS nhà ARMAND COLIN 1909. — Giá 2 fr. 50.

Quyển này đã đăng **Bổn quốc học hiệu hội đồng đoàn nạp**, chẳng những là để cho con trẻ trong các trường học mà thôi, mà lại cũng nên mua để nhà mà xem. Ta nên tặng khen người soạn sách này vì biết dùng lúc nhàn mà làm bài một bản hữu ích để trưng cho con nhà Annam rõ tích rằng những đấng gan đảm cùng những người thông thiên đạt lý làm cho khắp cả hoàng cầu đứng tần bộ trong đạo tri cách văn vật, là những người Pháp-quốc. Bởi những đấng ấy khẩn khẩn chuyên lo nghề học, chẳng quản công danh, khiếm nhường thủ tánh, nên chẳng dám gọi mình là thần, là thánh; như sánh theo Trung-quốc, thì đi đã vào bực thánh hiền. Dầu vậy những đấng ấy năng nắn tâm tâm kiệt lực, một lo tâm phương tiện kê làm cho Đại-pháp đăng trở nên một nước đại on cho khắp cả Địa cầu. Người Annam ta nên lấy làm hữu phước, vì đăng nhà nước Langsa điều đức, bảo hộ mà mang trí hóa như thế

SÁCH CỦA HỌC HIỆU TÀNG THƠ' SỞ'
TIÊU HỌC

NAM VIỆT SỬ KÝ, MÓNG HỌC ĐỘC BỔN của MAYBON là Đông dương học quán, hán tự giáo sư và HENRI RUSSIER, văn khoa tấn sĩ, giám đốc trường Nam-kỳ, soạn và NGUYỄN-VĂN-MAI, giáo thọ trường Bổn quốc diễn dịch quốc âm. Một bản, in-8°, 108 trang, in tại Saigòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. — Giá 0 \$ 80.

Quyển này cũng như quyển Đại-pháp công thần đã đăng **Bổn quốc học hiệu hội đồng đoàn nạp** để dùng trong các nhà trường học Annam. Sách này làm ra trước là để cho các trò học, sau là giúp mấy thầy do theo mà dạy cho rõ ràng, cho dễ hiểu, vì từ xưa đến nay ít người lớn tuổi làm sử ký Annam, còn bực thiếu niên, học trò các trường thì chưa từng thông lời. Sách này tuy soạn ra vẫn tắc nhưng mà các sự tích nước Nam, cũng các đều đại khái trong sử không bỏ sót chỗ nào. Nên xem NAM VIỆT SỬ KÝ này thì ta rõ biết những đấng tiền sanh ta có nhiều người chẳng nề công lao làm cho nước Nam ta đứng nên danh như thế, mà đăm lòng kính chuộng. Mấy ông đất sách này đã ra công lựa lọc mà gồm tắc các tích xưa cho đăng làm ra một bản rõ ràng dễ hiểu hẳn cho kẻ nghèo người giàu cũng đều mua đăng mà xem cho thuộc truyện sử nước mình. Tới nay cũng đã có sử ký nước Nam soạn ra nhiều bản, song bởi mất tiền hay là đất cách cao kỳ nên làm cho nhiều người không trông xem được. Bởi vậy có nhiều người không rõ sự tích nước mình cho đến đổi lấy nhiều truyện sử tàu mà làm sử nước mình.

THỨ HỌC

LEÇONS ÉLÉMENTAIRES de GÉOGRAPHIE — (DỰ ĐỒ THUẾT LƯỢC.) bằng chữ Langsa cho học trò các trường thứ học.

QUYỂN NHỨT: **TỈNH GIA-ĐỊNH**, của HENRI RUSSIER là văn khoa tấn sĩ, Nam-kỳ học trường giám đốc, soạn; in tại Saigòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 17 trang, có bốn địa đồ tỉnh Gia-định và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mất. — Giá: 0 \$ 35.

QUYỂN NHỊ: **LA COCHINCHINE** (XỨ NAM-KỲ), của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Saigòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 16 trang, có bốn bản đồ xứ Nam-kỳ và hai trương tự vị giải mấy tiếng mất. — Giá 0 \$ 35.

QUYỂN BA: **INDOCHINE FRANÇAISE** (CỐI ĐÔNG-DƯƠNG) cũng của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Saigòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 40 trang, có bốn bản đồ cối Đông dương và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mất. — Giá 0 \$ 50.

~~Giá~~ Lần lần hội Học hiệu tàng thơ và hội Bibliothèque de vulgarisation sẽ dọn thêm, riêng từ tỉnh trong cả và cối Đông-dương cũng sẽ diễn dịch ra chữ quốc-ngữ cho hết thầy con nhà Annam thông dụng đăng.

~~Giá~~ In gần rồi quyển ĐỊA DƯ MÓNG HỌC để dùng trong các nhà trường làng và trường tổng của ông RUSSIER và NGUYỄN-VĂN-MAI, soạn.

« NHÀ BÁN SÁCH — NHÀ IN — NHÀ BÁN GIẤY »

IN ĐỦ CÁCH

TYPE
TYPOGRAPHIE
LITHOGRAPHIE
PHOTODUPLICATION
STÉREOTYPAGE

FRANCO-ANNAMITE

Của Ông F.-H. SCHNEIDER

Ở một bên nhà hát tây
và đường KRANTZ ngang GARE xe lửa MÝTHO

Tại Nhà hàng này có đủ sách của nhà bán sách Larousse và Armand Colin tại Paris gửi qua.

Có đủ các thứ TỰ VỊ chữ Langsa có hình như Larousse, Armand Colin, Larive Fleury, Gazier. Des connaissances pratiques: Đề dạy cho biết rõ những điều cần biết ở đời và trong Bà Nghệ.

Des sciences usuelles: Dạy cho thạo biết những điều đại cái bát vật.

Des Ecrivains et des littératures.

Để chỉ cho biết mấy ông thi non và sự văn học các nơi.

Des Opéras: Các tuồng hát và ca nhạc.

De Médecine: Về tất bệnh và cách điều trị.

De droit usuel: Về luật pháp cần dùng. Etc. Và nhiều thứ khác nữa.

ĐANG IN LẠI
SÁCH TỰ VỊ
Của Ông
P.-J.-B.
Trương
Vinh
Kỳ

DICTIONNAIRES

MỤC
GIẤY
NGỒI VIẾT
Dũ Màu Dũ
Sắc Dũ Kiểu

PHÂN

Lời rao cho ai này đang hay:

“HÀNG RƯỢU MÁY LANGSA”

ở tại Bình-tây Chợ Lớn

Có bán thứ phân để trồng thuốc hút,
hay là cây chi khác

Giá bán là: 2\$50 một trăm cân kilo
(100") hay là: 1\$50 một tạ.

Phân này thè dạng bánh
dầu và phân gòn.

糞
始 齋 樽 郎 汝 於 在 平 西 臨 欵 固 半
白 巽 糞 尼 世 邛 餉 油 咄 巽 糞 結
價 半 巽 全 銅 鈺 割 多 巽 斤 寄 芦
次 糞 底 樽 漿 嗚 咄 巽 枝 之 咯

Tôi t
ở tại
phải bởi c
người ch
Tôi g
kết tôi th

Ain de
KRANTZ S

Nota. — I. Khi gửi tờ giao kết phải gửi lên 1 \$ 00; tới tháng Octobre phải gửi lên 1 \$ 00 nữa thì khi tự vị in rồi gửi tới cho mình, thì có nhà thơ giáng thiệp cho đôi.
 20. Còn về chữ vì nào không mua tờ Lục Tỉnh Tân Vân thì khi gửi tờ giao kết phải gửi theo 1 \$ 00, tới tháng Octobre gửi 1 \$ 00 nữa còn 3 \$ 10 thì khi tự vị in rồi gửi tới cho mình, thì có nhà thơ giáng thiệp cho đôi.

Xin chữ vì xem nơi sau đây các trường mẫu tự vì này.
 III. — Còn đợt sách in rồi mà mua thì giá mới cuốn là: 6 \$ 00.
 và gửi tới, cũng gửi bác theo luôn thì sẽ được giảm 15%. (thập ngũ phần chi ba). Thì giá mỗi quyển còn (xin xem Nova sau đây thì rõ)..... 5 \$ 10.
 II. — Như ai không mua tờ LỤC TỈNH TÂN VÂN mà ký tên vào TỜ GIAO KẾT CHỮ MUA TỰ VỊ F. H. SCHNEIDER và cũng gửi luôn số bạc y theo trong Nova sau này.
 vào TỜ GIAO KẾT CHỮ MUA TỰ VỊ in nơi sau đây mà gửi tới NHÀ BÁN SÁCH Song muốn cho đăng giảm giá như vậy thì khi gửi bác mua như trị, phải ký tên (nhị thập ngũ phần chi ba). Vậy giá mỗi quyển là..... 4 \$ 50.
 chưa mua mà muốn mua một năm thì Bồn Quản tương ứng thì sẽ cấp sẽ giảm cho 25% I. — Chữ qui vì nào đã mua tờ LỤC TỈNH TÂN VÂN mà mua lại một năm nữa hay là Gia bán định như sau này, xin chữ qui vì khán quan tương làm.
 bán về làm cho dễ hiểu để xem.
 LANGSA — ANNAM của quan ĐỐC TRUNG-VĨNH-KY soạn, in lại sẽ hơn thánh. Quyển này in lại rất khéo làm; chẳng những là chữ rõ bản mới, mà lại có thêm nhiều hình, nhiều Bản năm tới, từ 1er Janvier 1911 tới Tết Annam (năm Tân-hợi) quyển tự vị tiếng

CỦA ÔNG PÉTRUS THƯƠNG-VĨNH-KY SOẠN

SÁCH TỰ VỊ TIẾNG LANGSA - ANNAM CÓ HÌNH

DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE ILLUSTRÉ

TỜ GIAO KẾT CHỮ MUA DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE
 Của ông PÉTRUS THƯƠNG-VĨNH-KY soạn.

Tôi tên là _____ trước nghề: _____
 ở tại _____ có mua một năm tờ LỤC TỈNH TÂN VÂN. (Như không có mua như trình thì phải bôi câu trên đây) xin M. F.-H. SCHNEIDER là chủ nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE đem tên tôi vào sổ những người chịu mua quyển tự vị Langsa — Annam của ông Trương-vĩnh-Ký soạn, mới in lại.
 Tôi gửi theo đây một cái mandat số bạc là một đồng y theo lời rao Bồn quản tờ LỤC TỈNH TÂN VÂN và tôi giao kết tới tháng Octobre sẽ gửi lên một đồng nữa, còn dư lại _____ khi đăng tự vị rồi, nhà thơ đòi tôi sẽ trả.

Làm tại _____, ngày _____ 1910.
 Chữ ký tên:

Xin để tên họ, chỗ ở, số bạc mình gửi banky tên rồi gửi tới nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE đường CATINAT và đường KRANTZ Sài Gòn cho người ta đem vào sổ.

PHONG-HÓA TRÍCH

KỶ 60 trường, bốn cắt, trong các nhà bán sách lớn; bán si tại nhà Nguyễn-ngọc-Lân Vũng-liêm.

Trong chữ vị khán quan có vira ý sách chỉ trong bốn catalogue NHÀ BÁN SÁCH LAROUSSE thì xin do nơi NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE

thì người ta sẽ gởi những sách chữ vị muốn mua cho; giá y theo bên Đại-Pháp không tăng chút nào, (trừ ra tiền gởi mã thớt).

TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

CÓ BÁN SÁCH MẸO TIẾNG LANGSA

CỦA ÔNG LARIVE VÀ FLEURY SẴN

Đức Cha L. MOSSARD đã diễn dịch ra chữ Quốc-ngữ
GIÁ..... 1 fr. 60

Đanh tiếng ông LARIVE và FLEURY về việc đặt sách vở, ai ai cũng đều biết. Và châu thành Paris chấm thứ sách mẹo này thì là đều tiện lắm và bởi chung sách ấy vừa trí và có ích cho kẻ mới học vỡ lòng.

Người dịch sách mẹo này ra chữ Quốc-ngữ là đức Cha MOSSARD, Giám mục đương kim Địa phận Saigòn. Thuở người còn làm bề trên coi trường Taberd, người đã làm thứ sách ấy cho học trò của người học, và hề ai coi tới sách ấy từ bấy lâu nay thì đều nói rằng là sách có ích, ai muốn học tiếng Langsa vỡ lòng thì trước hết phải học mẹo này. Có phụ thêm hai mươi bốn trang tư đến, góp những tiếng cần dùng chữ Langsa trước rồi giải nghĩa ra tiếng Annam kẻ theo một bên.

Đức Cha MOSSARD rằng thao việc giáo huấn tiếng Langsa, nên cách đặt bài vở cho người Annam học thì đầu rành đó.

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI

HÀIPHÔNG

BORDEAUX

SAIGON

HANOI

Hàng Denis Frères trừ dầu thơm hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hào hạng và thơm dịu hơn các thứ dầu, hiệu đề vương Nhật-bản.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « Huile-Flora » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kẻ sau này:

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes V^o Cliquot.

» Ponsardin.

» Duc de Montebello.

» Roederer.

» Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et R. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rói hiệu Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: Cognac Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Loraine. Rượu Madère Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến thủy, gần Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

MAISON DENIS FRÈRES, SAIGON

ĐƯỜNG
Mới
hiệu P
CU
Odéon
Một c
Nơi d
Các-ch
Vay ch
NHÀ
NÀY
THIỆT

HÀNG MESSNER

ĐƯỜNG CHARNER MÓN BÀI SỐ 50-52-54 VÀ ĐƯỜNG D'ORMAY MÓN BÀI SỐ 67-69 SAIGON

MỚI CÓ CAO BACH MỚI CÓ

Mới đem lại 72 thứ bản hát kim bằng ngọc-bích, (Saphir) hiệu Pathé; những bản này thưở nay chưa ai có.

Giá mỗi bản 2\$25.

Xin hỏi cuốn mục lục (Catalogue).

CUỐI THÁNG NÀY lại có bản chạy kim hiệu Lyre phone và Odéon nói tiếng Annam và Cao-man rất rõ ràng mà chắc lăm. Một cái bản chạy kim chừng ba bốn trăm lần chẳng hề hấn chi cả.

Ai muốn mua hãy hỏi cuốn mục lục (Catalogue complet).

CAM-VINH-THANH RACHGIÁ

Nơi đây có bán máy hát hiệu PATHÉPHONE và đĩa hát hiệu PATHÉ tiếng Các-chú, Annam và Đàng-thở, lại cũng có máy Huế-kỳ cũ các kiểu nữa.

Bán y theo giá ở Saigon.

Vậy chừ vị nào muốn mua xin lấy đến tiền tôi, thì tôi rất cảm ơn lăm đó.

**SÁCH TỰ VI
DICTIONNAIRE
ENCYCLOPÉDIQUE ILLUSTRÉ
ARMAND COLIN**

Một bản in bằng giấy couronne (in 4) (xếp tư) — cỡ sách 19cm x 24cm — 1030 trang — 85.00\$ tiếng — 2.500 điều giải *encyclopédique* các phép tri cách thiên thông — 4.50\$ hình — 25 bản tranh họa đủ kiểu nhà cửa, y phục, và đồ khí dụng các xứ và các đời (style) — 100 bức tranh — 4 bức ngoại văn sách có đậm đủ màu sắc — 300 chơn dung những đấng văn minh — 300 bản đồ địa dư, và các thức thị.

Giá mỗi quyển đóng bì vải màu đỏ hay là màu vàng, in dấu riêng Ruty 10 fr.

Bìa da óng, lưng vải 14 fr.

**BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE
Saigon, Đường Catinat và đường Krantz**

REYNOLD MONIER làm nghề thợ bạc

TẠI ĐƯỜNG CATINAT MÓN BÀI SỐ 110-112 SAIGON

NHÀ NÀY THIẾT

Bán hột thủy xoàn lớn nhỏ đủ thứ, nhưt hạng và giá rẻ lăm. Bán đồ trang bảng vàng thật cao; đủ các kiểu thật khéo. Bán đồng hồ, vàng có, bạc có, nichel có, đủ các kiểu và các hiệu như OMEGA, ZÉNITH, vân vân. Bán máy viết chữ hiệu OLLIVER. Dây chuyền đồng hồ, bạc vàng dùng trong 15 năm không phai. Có khắc con dấu bằng đồng, bằng caoutchouc hay là trên nhẫn đeo tay. Có máy xi vàng xi bạc và lau chùi muồn nĩa. Sửa các thứ máy: máy may, máy viết, máy nói, máy đèn và các thứ súng, vân vân. Như trong lục châu chừ quý vị muốn đặt làm đồ nữ trang bằng hột xoàn hoặc làm cà rá, bông tai cùng các vật khác bằng vàng 18 carats thì tôi sẵn mà làm cho vừa bụng chừ quý vị.



LÀ CHẮC CHẴN HẸN HÒI . NÊN TIN CẬY

... kỳ đua tên đánh xe cho ...
 ... Manthun phá ...

LIBRAIRIE ARMAND COLIN

RUE DE MEZIÈRES, 5, PARIS.

BIBLIOTHÈQUE DE DICTIONNAIRES MANUELS ILLUSTRÉS

Chaque volume in-18 jésus, avec de nombreuses gravures, relié toile, tranches rouges.. 6 fr.

Dictionnaire d'Agriculture, par DANIEL ZOLLA, professeur à l'École nationale d'agriculture de Grignon, avec la collaboration de J. TRIBONDEAU, CH. JULLIEN et CARRÉ, professeurs d'Agriculture.

Dictionnaire de Géographie, par A. DEMANGEON, docteur ès lettres, professeur adjoint à l'Université de Lille, avec la collaboration de J. BLAYAC, IS. GALLAUD, J. SION A. VACHER.

Dictionnaire des Connaissances Pratiques, par E. BOUANT, professeur agrégé au lycée Charlemagne (5^e Edition).

Dictionnaire des Sciences Usuelles, par E. BOUANT, (7^e Edition).

Dictionnaire des Idées suggérées par les Mots, contenant tous les mots de la langue française groupés d'après le sens, par PAUL ROUAIX, professeur au lycée Henri IV. (4^e Edition).

Dictionnaire des Écrivains et des Littératures, par FRÉDÉRIC LOLIÉE, avec la collaboration de CH. GIDEL, (2^e Edition).

DICTIONNAIRES DIVERS:

DICTIONNAIRE ENCYCLOPÉDIQUE ILLUSTRÉ ARMAND COLIN

1.030 pages — 85.000 mots — 200.000 lignes
2.500 articles encyclopédiques — 300 cartes et plans —
4.500 gravures — 25 planches de style
100 tableaux et graphiques, etc.

Un volume in-4^e (19^e larg. × 24^e haut. × 6^e 1/2 épais.),
relié toile rouge ou orange, fers spéciaux d'après
RUTY..... 40 »
Relié demi-chagrin, plats toile..... 14 »

Dictionnaire illustré, par A. GAZIER, professeur
adjoint à l'Université de Paris (Nouvelle Edition
refondue, format agrandi). Un vol. in-8^e
écu, 41.000 mots, 1.200 articles encyclopédi-
ques, 800 gravures, cart..... 2 60
Relié toile rouge, tranches rouges..... 3 30

Mots dérivés du Latin et du Grec (Le Vocabulaire français), par I. CARRÉ, inspecteur général honoraire de l'Instruction publique (Edition complète) Un vol. in-18 jésus, de 600 pages, broché..... 4 25
Relié toile, tranches rouges..... 5 50

Le Vocabulaire philosophique, par EDMOND GOBLOT, professeur à la Faculté des lettres de Lyon. Un vol. in-18 de 490 pages, relié toile, tranches rouges..... 5 »

Vocabulaire manuel d'Économie politique, par A. NEYMARCK, in-18, tranches rouges. 5 »

Le Pratique des Affaires (Droit civil et Droit fiscal), par P. BÉGIS, receveur des actes civils et successions à Sens. Un vol. in-18 de 500 pages, relié toile, tranches rouges.... 5 »

NĂM THỨ TƯ, SỐ 144

LỤC TÌNH TÂN VĂN

聞新省六

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
 Mua mức 12 tháng. 5 \$ 00
 — 6 tháng. 3 00
 Mua chịu 12 tháng. 8 00
 — 6 tháng. 5 00
 Không bán 3 tháng.

MỖI TUẦN ĐĂNG BẢO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ từ số: 0 \$ 10

Ai muốn mua nhựt trình thì gửi thơ và bạc, phải đề như vậy: Lục-tình-tân-văn Saigon.

Chủ-nhơn: F. H. SCHNEIDER | Chủ-bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH

GIA TIỀN IN NHỮNG LỜI RAO VÀ YẾT THỊ TRONG NHỰT TRÌNH LỤC TÌNH TÂN VĂN

MẪY TRƯỞNG	MẪY HÀNG ĐỌC	GIÁ							
		IN MỘT LẦN	IN 2 LẦN	IN 3 LẦN	IN 4 LẦN	IN 2 THÁNG	IN 3 THÁNG	IN 6 THÁNG	IN 6 THÁNG SẮP LÊN, GIÁ MỖI THÁNG.
Một trường	3 hàng dọc	20 \$ 00	15 \$ 00	12 \$ 35	42 \$ 00	30 \$ 00	25 \$ 00	20 \$ 00	
2/3 —	2 —	15 00	11 25	9 25	31 50	22 50	18 75	15 00	
Nửa —	1 hàng 1/2	12 00	9 00	7 40	25 20	18 00	15 00	12 00	
1/3 —	1 —	8 00	6 00	4 95	16 80	12 00	10 00	8 00	
1/6 —	1/2 —	5 00	3 75	3 10	10 50	7 50	6 25	5 00	
1/12 — (6 phần).....	1/4 —	3 00	2 25	1 85	6 35	4 50	3 75	3 00	
1/24 —	1/8 —	2 00	1 50	1 25	4 20	3 00	2 50	2 00	
1 phần	3 hàng chữ	1 00	0 75	0 62	2 10	1 50	1 25	1 00	
1 hàng chữ	"	0 50	0 40	0 30	1 05	0 70	0 65	0 50	

Xin coi qua trường 2, giá và cách thế trả tiền mua nhựt trình.

MỤC LỤC

- 1 — Giá lúa, giá bạc, giá hàng hóa.
- 2 — Lời rao đấu giá.
- 3 — Ươm tơ dệt lụa (Chủ-Bút NINH).
- 4 — Bồn quốc tân văn.
- 5 — Thi Thơ Ký Học Tập.
- 6 — Toa Đại Hình (T. Đ. T.)
- 7 — Nhị Nhân Vấn Đáp (Ng. THANH-GIA).
- 8 — Kinh cáo cùng như khản quan (CHỦ NHÂN).
- 9 — Âu bạng sanh tư (Phó Chủ-Bút Trương).
- 10 — Đông vức tân văn.
- 11 — Nhị Tài-tử (Ả-LY).
- 12 — Nhâm đàm.
- 13 — Những điều nên biết.
- 14 — Hăng tàu Lục-Tình.

Kỳ đưa tên danh xe cho...
 Manthun ph...
 đing ch...

GIÁ VÀ CÁCH THỂ TRẢ TIỀN MUA NHỰT TRÌNH

- 1 năm trả 4 kỳ 3 tháng, (mà kỳ đầu nghĩa là 200 phải gửi theo tờ chịu mua nhựt trình)..... 8 \$ 00
- 1 năm trả tiền mặt (nghĩa là khi gửi tờ chịu mua nhựt trình gửi luôn bạc theo)..... 5 00
- 6 tháng trả 2 kỳ 3 tháng (mà kỳ đầu 2 \$ 50 phải gửi theo tờ chịu mua nhựt trình)..... 5 00
- 6 tháng mua mặt (nghĩa là khi gửi tờ chịu mua phải gửi bạc theo)..... 3 00

Không bán 3 tháng.

Mandat và tờ chịu mua nhựt trình phải để: **M. le Directeur du Lục-tỉnh-tân-văn, 7 Boulevard Norodom Sàigòn.**

Giá lúa

Lúa chờ tới nhà máy mỗi tạ 68 kilos
giá từ 2 đồng 95 cho tới 3 đồng 05 tùy thứ
lúa.

Giá bạc

Hàng Đông-dương..... 2 quan 35
» Hồng-kong-Shanghai... 2 « 35
Kho Nhà-nước..... 2 « 35

GIÁ BÁN HÀNG HÓA NAM-KỲ

Cây dầu, vèn-vèn, huỳnh.....	Bán nhiều, 1 thước chuẩn.....	24 \$ 00	Bông vải lật rồi, 60 kilos 400 grammes.....	49 \$ 00
	Bán ít.....	30 00	Bông vải chưa lật, 63 kilos 420 grammes.....	10 00
	Nguyên súc.....	14 00	Bông vải nhà máy.....	39 00
Cây sao.....	Bán nhiều.....	55 00	Tôm khô, Hạng nhứt, 64 kilos... từ 40 \$ đến	46 00
	Bán ít.....	65 00	lột vỏ. Hạng nhì, 68 kilos... từ 25 \$ đến	35 00
	Nguyên súc.....	32 00	Tôm khô để vỏ, 60 kilos.....	từ 30 đến 35 00
Củ chum một thước.....	1 80		Vàng nhựa (đăng) Hạng nhứt, 60 kilos 400... 125 00	
Gạch thường (một muôn).....	85 00		hoàng)..... Hạng nhì, id. 100 00	
Gạch làm bằng xi-ment.....	Gạch đặt hạng nhứt, 100... 9 50		Cánh kiến, 60 kilos..... từ 52 \$ đến	55 00
	Gạch đặt hạng nhì, 100... 3 50		Đầu phụng, 60 kilos.....	6 40
	Gạch ống, (một trăm)..... 9 50		Hột sen, 68 kilos.....	9 80
Ngói móc, (một muôn).....	75 00		Mỡ cá, 68 kilos.....	14 00
Ngói âm dương, (một muôn).....	55 00		Mỡ heo, 60 kilos 400 grammes.....	22 00
Bạch đầu khấu.....	Hạng nhứt và hạng nhì tạ 60 kilos... từ 125 \$ đến	200 00	Dầu phộng, 68 kilos.....	40 00
	40 00		Dầu dừa, 68 kilos.....	18 00
Bạch đầu khấu rừng.....	40 00		Hàng bông, đậu... Nam-vang, 60 kilos 400... 4 50	
Sáp, một tạ.....	từ 70 \$ đến	85 00	Nam-kỳ 60 kilos 400... 2 50	
Caoutchouc (mủ) Trung-Kỳ, mỗi tạ 60 kilos	170 00		Cau, 60 kilos 400.....	4 00
cây làm da thung) Lào.....	140 00		Xương voi, 68 kilos.....	25 00
Vôi, mỗi tạ 60 kilos 400 grammes.....	0 95		Ngà voi, 60 kilos 400.....	700 00
Sừng trâu, mỗi tạ 68 kilos.....	từ 24 \$ đến	29 00	Bắp Nam-kỳ, 400 kilos.....	5 00
Sừng bò, id.	17 00		Bắp Bắc-kỳ, id.	5 20
Sừng nai, id.	31 00		Da trâu, 68 kilos.....	từ 22 \$ đến 29 00
	Hạng nhứt, mỗi tạ 60 kilos 400... 300 00		Da bò, id.	từ 39 đến 45 00
Bong bóng cá	Hạng nhì, id. 280 08		Da nai, id.	26 00
	Hạng ba, id. 65 00		Đá xanh, một thước vuông.....	60 00
	Hạng tư, id. 25 00		Tiểu ngan... Có tờ làm chứng, 63 kilos 420... 35 00	
Heo sống, 100 kilos.....	27 00		Không tờ làm chứng, 63 kilos 420... 21 00	
Đừa khô, tạ 68 kilos.....	13 50		Tiểu se, 63 kilos 420..... 49 00	
			Nam-vang, 63 kilos 420..... 12 00	
			Cá khô... Haileau hăng, 63 kilos 420..... 8 00	
			Loihou hăng, id. 12 00	
			Apat hăng, id. 14 00	
			Mây, 63 kilos 420..... 5 00	
			Muối, 60 kilos 400..... 0 90	
			Tân-châu, 60 kilos 400 grammes... 360 00	
			Ba-tri, id. 340 00	
			Mỏ-cày, id. 340 00	
			Tơ sống... Phú-yên, id. 350 00	
			Quãng-nam, id. từ 360 \$ đến 380 00	
			Qui-nhon, id. từ 360 \$ đến 380 00	
			Nam-vang, id. 450 00	
			Kén đờ..... 50 00	

LỜI RAO

Rao cho ai nầy dựng rồ. Kể từ ngày khởi việc sửa cầu rạch Bang-dong cho tới bữa cuộc sửa ấy buồn thành, thì chẳng ai dặng phép tới lui qua lại trên cầu từ 6 giờ tới tới 6 giờ ban mai, còn những xe cộ thì cấm chẳng cho chạy mau đàng lúc ban ngày.

Cầu rạch Bang-dong nầy ở đường đi Nhà-bè, trước khi tới bến đò đưa qua kinh mới khai.

Ngày 28 Octobre 1910, 9 giờ ban mai tại dinh Tham-biện Thủ-dầu-một số đấu giá theo tờ lãnh có phong niêm dặng chịu những món khí dụng sau đây.

Table with 3 columns: Item description (e.g., Dầu lửa, Carbuire, Ciment), Price per unit (e.g., 100 fr., 20 \$), and Total quantity (e.g., 200, 300, 100).

Có đề giấy hiệp đồng tại phòng nhì dinh Hiệp lý và tại toà bố Thủ-dầu-một cho ai nầy dặng đến coi.

Ngày 29 Octobre 1910, 9 giờ ban mai tại phòng nhì dinh Hiệp lý Nam-ký có đấu giá theo tờ chịu lãnh có phong niêm dặng cất một cái nhà trệt để làm toà bố Bentre.

Table with 2 columns: Item description (e.g., Phòng giá chừng, Tiền thế chung tạm là), and Amount (e.g., 22.912\$20, 380 00).

Giấy hiệp đồng và họa đồ thi đề tại phòng nhì dinh Hiệp lý và toà bố Bentre cho ai nầy dặng đến coi.

LỜI RAO ĐẤU GIÁ

Ai muốn xem giấy hiệp đồng phải đến tại toà nhì Thượng-thor hay là tại sở Tham-biện mấy tỉnh kê đó.

Large table with 5 columns: Tỉnh (Province), Ngày đấu giá (Auction Date), Món hàng (Goods), Tiền xuất mua (Purchase Price), and Tiền thế (Deposit). Rows include items like Carbuire de calcium, Ciment, and various types of rice.

NHÀ BÁN SÁCH

ARMAND COLIN

Đường MÉZIÈRES 5, PARIS

Huộc thưởng GRAND PRIX cuộc đấu xảo HANOI 1902.

Vertical text on the right edge: Nhà sách Armard Colin, Hanoi 1902.

U'OM TO' DỆT LỤA

Người ta ở đời phải ăn theo thuở ở theo thời mới đặng, hễ là lúc sướng thì theo sướng, lúc cực thì phải cực, con làm thì làm, con nghỉ thì nghỉ : khi ít phải xài tiền, thì làm tiền ra ít, khi nhiều xài tiền, thì phải lo mà làm cho nhiều tiền ; nếu người ở đời mà không như vậy, ắt là phải khôn khó, phải nghèo nàn, lẽ ấy tự nhiên.

Khi xưa tại Bốn quốc đây, lúa năm tiền một giạ, người làm mướn ba tiền một ngày, từ già trẻ bé lớn mà không tước phân chi, thì đều mặc đồ vải bố, không đi giày dép ; trong nước không mở cửa thông thương, người tha ban đi quốc không đem hàng hóa đến, trong xứ làm ra mà đổi mua bán chác, chung với nhau mà thôi ; vậy đó xem coi, sanh gặp lúc như vậy, thì có biết xài bạc tiền vào đâu ; cho đến Ô-Yên, cũng là đó bác đều không cho dùng ; bởi vậy cho nên người sanh ra trong xứ, không chổ xài tiền, mới là không biết làm lợi, có nhiều nhà tích trữ tiền kèm một đôi vạn, thật công thay chuỗi, và phải chờ tiền mục bể, mà đổ giữa sông. — Sanh nơi xứ như Bốn quốc lúc còn quê mùa thật thà, như thế thì có ai siêng năng giỏi dấn mà làm chi ? Ấy là lúc cả xứ phải làm ruộng phải thả trôi theo thời, thì là cùng vui theo lúc ấy ; còn như đang bây giờ đây, nhờ có Đại-Pháp là nước chủ, mở mang cuộc thông thương, chợ quốc đến đem hàng hóa thập vật, mà bán buôn nơi Bốn quốc đó ăn, đó mặc, đó dùng cho khuê giác nhà cửa, đó chơi,

đó để làm vui lỗ tai, làm đẹp con mắt, biết là bao nhiêu, khó mà kể ra cho hết ; Ấy đó đã hơn năm mươi năm rồi, người Bốn quốc đặng biết sự ăn xài huy hoát, thấy nhiều đó tốt khéo, đến lúc này khó mà kiềm cho dư tiền, đặng mà mua sắm đó dùng đó ăn, đó mặc Bốn quốc xem lại mà coi, trong nữa đời người, mà cuộc ăn ở đời đổi xa và khác lắm ; lúc thì không biết đem tiền mà mua sắm xài phí về việc chi, còn nay thì lại không có dư tiền mà chi duy, có đâu dư mà sắm đó ; còn đó vật thì là tốt đẹp, như là cửa tiền cửa Phật chi chi, ại ai đều phải biết là báu là tốt, ngặt không có dư tiền, lấy chi mà làm cho vui lòng đẹp ý cho đặng ; Vậy sanh nhằm đời nay, từ giàu đến nghèo, từ sang đến hèn, mỗi mỗi phải xài tiền, và phải ăn mặc, chẳng có thể nào mà tránh cho khỏi đặng ; chẳng những là tránh không khỏi mà thôi, mà lại tục đã tập quen, ưa phân bì với nhau mà đua chen sự ăn ngon mặc tốt thêm nữa ; mới là ép phải xài nhiều tiền lắm ; chẳng những là phải xài nhiều tiền, mà lại ưa chưng và diện ở ngoài đàng hơn là lo làm công chuyện ở trong nhà. Vì sao mà ưa ăn xài sắm sửa cuộc ăn mặc cho tốt, rồi lại ưa diện ra ngoài đàng nhiều, hơn là ở trong nhà, mà làm công chuyện ? Phải hễ người người mà ở không, muốn sắm áo quần vàng vòng giày khăn cho tốt, rồi thì phải giỏi mài sửa soạn, đặng đi chơi ngoài đàng, ấy là đều tự nhiên ; một là không chuyện chi mà làm, hai là sẵn có y phục và đồ trang sức nhiều, ba là thầy nam thanh nữ tú nghèo nhàn ngoài đàng nhiều, thì chi cho khỏi phải giục lòng khoe

đó mình
tủ cho
soạn n
ở nhà

Nếu
thì qua
năm c
có mây
bắp có
có mây
có bao
người
lại cũng
còn ít r
Còn há
mà bán
Xem x
sắm nh
mà ma
chờ có
đưa, b
bao nh

Sanh
phải x
chúng
đắt tốt,
tiền nh
thì phá
để làm
nghề là
và để t
đó : nê
tâm rồi
vi như
ra kén
đờn bà
biết uo
học dệt

đổ mình, chớ sấm mà cắt nơi ruộng, nơi
tủ cho mọc ửng lấm, vậy nên phải sửa
soạn mà dạo xóm dạo làng mà chơi, chớ
ở nhà cũng bực trí !

Nếu người không tin, xin hãy xét cho kỹ,
thì quả như lời tôi luận chẳng sai. Từ đầu
năm cho chí cuối năm làm một mùa ruộng,
có mây tháng, người trồng khoai, kẻ tỉa
bắp có mây người, người làm nghề buôn
có mây tay, người đan thúng kẻ bện đàng,
có bao nhiêu ? Xem đi xét lại cho kỹ, đi
người làm còn ít kẻ ở rảnh thì nhiều, đi
lại cũng là nhiều người ăn mặc xài phí,
còn ít người làm chuyện này nghề kia.
Còn hàng hóa của các nước lạ đem đến
mà bán cho Bồn-quốc đã bắt thặng kẻ số.
Xem xét cho kỹ mà coi, có phải là mua
sấm nhiều, còn làm lụn thì ít chăng ? Vậy
mà may nhờ một món lúa là hơn hết,
chớ còn các đồ thổ sản khác, những là
dừa, bắp, chuối, khoai, cũng là chưa có
bao nhiêu.

Sanh làm người hễ gặp lúc nào, thì
phải xét cho kỹ lúc ấy mới dạng ; như
chúng ta sanh ra nơi Nam-kỳ đã nhờ có
đất tốt, làm ra lúa nhiều, cực vì biết xài
tiền nhiều và lại ưa ăn mặc xài bo lăm,
thì phải rằng mà lập thêm nghề nghiệp,
để làm mà có nhiều tiền, cũng là như
nghề làm ruộng vậy ; là nghề *trồng dâu*
và *để tầm* như trong kỳ trước tôi đã tỏ
đó : nếu mà lập dạng cuộc trồng dâu để
tầm rồi, thì chắc là phải có *kén nhiều* ;
ví như may mà người Bồn quốc làm dạng
ra *kén nhiều*, thì người đờn ông con trai,
đờn bà con gái phải ra sức mà học cho
biết *wom tơ*, hễ biết *wom tơ* rồi thì phải
học *dệt lụa hàng vân xuyên nho nhiều*

lành lục soạn mới là phải. Xem coi đèn
lúc nào mà người Bồn quốc ta đây, mà
biết làm nghề nghiệp trồng dâu để tầm
cho nhiều, ấy là nghề cũ mà làm thêm
cho đại lợi, và *wom tơ* dệt hàng lụa, là
nghề phải học thêm, thì chúng ta mới là
có phước lớn. Sao gọi rằng phước lớn ?
Phước lớn là làm vậy : Một huê lợi lớn,
là lúa gạo, bán nhiều tiền ; hai có tầm tơ
nhiều dệt hàng lụa bán ra cho trong xứ
bán rẻ hơn vì khỏi thuế, người Bồn quốc
khỏi trao tiền ra ngoài quốc, bạc còn ở lại
nhiều ; ba là già trẻ bé lớn có thêm công
chuyện nghề nghiệp làm ăn, khỏi hêu đòi
đứng đường đứng sá ; bốn sự tẻ nhiều ;
ấy có phải là phước lớn không ? Lời tuy
vấn xin hãy xét cho xa.

Chữ-Bút NINH.

Bồn Quốc Tân Văn



XE LỬA ĐỤNG BÈ XE NGỰA

Hôm tối 11 octobre lối 7 giờ 20 phút, xe lửa
ở Đất-Hộ chạy ngang qua đường Legrand de la
Liraye đụng nát một cái xe song mã, trên xe
có quan chánh sở Tạo-Tác và vợ người. Tra
hỏi ra, thì việc rủi ro ấy như vậy :

Khi xe song mã ở nhà ông Oconnel chạy ra
mau thì xe lửa đậu tại Đất-Hộ cũng chạy ngang
qua ngã tư ; mà cây công không hạ xuống, xe
ngựa tuy ngừng lại bên đàng, song xe lửa vừa
chạy qua thì làm cho ngựa sợ, nhảy đại tới và
xe va nhẫm phía bên tả xe lửa làm cho xe ngựa
vỡ tan tành.

Bà vợ quan chánh sở Tạo-Tác vẫn ra khỏi
xe xa xa, và bị thương tích nơi trán trên con
mắt phía tả. Quan chánh Constantin phước

Thư ký địa địa liên danh xe cho

lớn khỏi phải sợ chi hết. Bốn quán cũng chực cho bà chánh Tạo-Tác mau lành. Xe thì nát ra từ mảnh, ngựa lại bị vit nơi gối mà không nặng cho mấy.

Sự rủi ro này là gương cho Hãng xe lửa Saigon-Hóc-môn đề mà giữ cho khỏi về sau. Cũng trong một giờ ấy ông Renoux làm hội-đồng Quản-hạt đang cao rao cho nhà nước biết rằng khi xe lửa làm đi Lái-thieu thì có nhiều sự rủi chặc.

Xe lửa Saigon-Gò-vấp là sự có ích, nhưng phải gìn giữ cho khỏi đều rủi ro, mà nhưt là khi chạy gần tới ngã tư ngã ba đang phải thời óc trước cho lâu.



TỰ TỬ

Ngày 13 octobre 7 giờ rưỡi sáng có một người đờn bà tên là Ng.-thị-Liên, chừng 35 tuổi thất cổ tại nhà nó ở sau đất thánh annam Cầukiệu, đờn bà này thường hay than thở cùng người nhân tình rằng muốn chết mà thôi; nhằm bữa ấy anh ta đi chơi về thấy có sự làm vậy.

Đờn bà này cột một sợi dây chừng hai thước 5 tất trên đờn vòng trong phòng, đầu dây dưới làm vòng có gút; lại để một cái ghế đầu trên bàn cho vừa đứng mà dứt cổ vào dây.

Theo luật nghiệm, thì đờn bà này chết lúc thất hơng. Bởi nó đau một bệnh từ 2 năm rồi mà không mạnh, nên ngã lòng mà tự tử.



Hôm 8 octobre có một người khách tên là Quách-Lâm, buôn bán gần đờn, đi qua ấp Koi-mang về tỉnh Bac-liêu mà mua lúa. Khi đi đường ban ngày bị một đảng cướp lấy hết bạc tiền lại đánh gần chết, rồi ném dưới kính. Quán cướp tưởng quăng chủ khách dưới kính cho chết, ai dè sống mà lợi vào bờ được; khỏi một bận chết chìm nữa. Chú Khách bây giờ cũng vẫn không biết vì lẽ nào mà mình được phước sống như thế.

Đảng đạo tặc này cũng chẳng bao lâu mà phải bị bắt, vì chú chết biết mật vãi ba đũa.

Hôm 9, 10 octobre rồi, người ta gặp một thầy con xâm độ 25, 30 tuổi trôi trong rạch Ông-Hới (Chợlớn). Theo như luật nghiệm thì con xâm bị giết rồi liền quẳng dưới sông. Nó bị đâm một mác phía tả bên hữu, lại ba phân bàn chơn hữu nát bấy bá.

Có lẽ mật thám sẽ bắt dạng không đũa làm sự ác nghiệp này.



VỤ SÁT NHON Ở ĐƯỜNG BONNARD TẠI SAIGON

Có một người cai thợ mộc làm nhà gần hãng Banque Nam-kỳ bị một tên lính tập giết ban ngày trong lúc đang làm việc.

Tên lính kèn này bị giam trong trại, hôm chiều thứ hai, 10 octobre nghe nói vợ bé nó tự tình cùng một người thợ-mộc làm số ông Brossard và ông Mopin, lại con đó bảy giờ cũng gánh hồ tại số ấy nữa.

Anh ta lên ghen liền trốn ra khỏi ngục, đến đường Bonnard, rình một hồi cho dạng kiểm thể thân mà gặp chàng mộc, vừa thấy liền leo lên hai tầng giá cái. Khi hai đảng gặp nhau cái cộ nói những lời chua le, nhiều kẻ làm nghe. Tên thợ-mộc đáp lại những lời cộc cằn, tên lính giận liền làm sao anh em bạn đúng sự thiệt nghĩa mà làm đều dờ như vậy. Tên thợ liền trả lời như grom dao, đoạn tên lính giật cái đèo anh ta cầm, và nài sức đánh anh ta một bữa, tên thợ mộc xỉu xuống chết luôn đề nạng Hồ lại dương thế.

Tên sát nhơn coi bộ không sợ hãi gì, đề cho lính bắt mình.

NGUYỄN-CÔNG DANH.

TRẦN ĐI ĐẠO



Không biết trần ở đâu mà lúc này coi hình như rũ nhau về đi đạo Saigòn vậy cho nên người ta gặp hoài; hôm trước gần trại lính trưởng đưa lính mới gặp một con rất lớn đang quẩn một con chó thì đã đập chết rồi.

Hôm 16 Octobre đây người ta lại gặp hai con nữa rất lớn đang thỉnh thoãn bờ nơi góc đường Norodom với đường Bellerin chỗ ba

hình đó, bộ khi muốn đi coi hình ông Gam-betta thì phải; thiên hạ bện xúm lại coi; có hai người vì bắt dạng một con đem lại nạp cho sở tuần thành quận thứ nhất, sở ấy bèn đem vào sở thú mà nuôi, còn một con thì tẩu thoát.

Ái có con nit hoặc có đi đường sá cũng phải nên coi chừng coi đổi, nếu rui mà đạp nhầm loài ấy thì cũng là hiểm nghèo lắm.



Nay mới nghe lại con trần đem vỏ sở thú trả về, người bắt dạng không chịu bán đem về xúm nhau xào lăn nhậu rượu.

T. D. T.

Đang làm ăn mà phải chết

Lúc chiếc hỏa thuyền "La Manche" ở Bắc về, đang chạy đến sông Saigon thỉnh linh có một tên bạn tàu bị một cái bả lan rớt nhằm mà phải thất hoan.

NGUYỄN CÔNG DANH

LÒI RAO CẦN KÍP

Nhà bán sách hiệu Franco-Annamite kính tỏ cho chư vị mua sách ở lục-châu cùng chư vị khán quan tờ *Lục-tình-tân-Văn* hay rằng: Kể từ ngày nay nhà ấy, nếu có gửi sách vở cho ai thì cứ gửi Recommandé hoặc Contre-remboursement mà thôi. Xưa nay hay gửi thường theo nhà thơ, ấy là có ý muốn cho nhẹ tiền sở phí cho người mua; song hằng gặp đều bất tiện luôn; hề mỗi lần nào mà gửi chẳng Recommandé hay là Contre-remboursement thì chẳng khỏi bị người mua gửi thơ lại, mà nói rằng: *Không có được sách hay là đồ gửi chi hết.* Mà kỳ thật là sở sách nhà ấy rất phân minh, mỗi kỳ gửi cho ai bao nhiêu, đem lại nhà thơ ngày nào, đều có biên ký hẳn hoi, chẳng phải nói quên gửi cho dạng.

Bởi vậy nay muốn cho khỏi sự đời tệ đường ấy, và tuy đã biết rằng: thường thuở nay phép gửi đồ thì miễn là đem tới nhà thơ mà thôi, chớ các nhà buôn chẳng hề có can hệ đến sự mất còn đồ ấy nữa; song nhà bán sách này chẳng muốn cho chư vị phiền hà, nên quyết từ đây cứ gửi theo cách chắc chắn nói trên đó mà thôi, nghĩa là Recommandé hoặc Contre-remboursement.

Thi Thơ Ký Học Tập



Theo lời nghị quan Thống đốc Nam-kỳ ngày 6 Octobre 1910.

Đến ngày 7 Novembre 1910.

7 giờ rưỡi ban mai, sẽ mở một khoa thi tại dinh Thượng-thơ, để chọn 10 người cho làm thơ ký học tập.

Đơn xin thi phải gửi đến cho quan quản-ly phòng văn dinh quan Thống-đốc Nam-kỳ, trước ngày 31 Octobre 1910.

Giám khảo khóa thi, là:

Ông Gallois-Montbrun, tham, biên hạng ba, làm chánh khảo.

- » Tholance, tham biện hạng tư
- » Vinson, " " hạng năm
- » Một ông Giáo sư về sở học-chánh, cử **phái viên.**
- » Diệp-vân-Cương, tây chức thông sự tại Thượng-thơ
- » Goutès, thương-biên

Số bài thi từ 0 tới 20 điểm ai bị một 0 thì bất.

Bài thi.

- 1° Viết một trương dictée, giấy không gạch hàng, không đặt dùng sách nào hết, hay là hỏi người ngoài mà sửa được 10 phút mà dò lại. Số nhưn với số bài thi . . . 6
- 2° Viết lại trương dictée đó, và mỗi thứ chữ thì viết một hàng, để coi tưởng chữ được 1 giờ mà viết. Số nhưn với số bài thi . . . 5
- 3° Dịch một bài tiếng annam ra tiếng tây và một bài tiếng tây ra tiếng annam được 1 giờ rưỡi mà làm. Số nhưn với số bài thi . . . 4
- 4° Làm bốn toán đố về phép toán, phép đo, và phép đạt điền. được 2 giờ mà làm. Số nhưn với số bài thi . . . 6
- 5° Một bài về phép cân lường được 1 giờ mà làm. Số nhưn với số bài thi . . . 3
- 6° Thưa các câu tra về địa dư Đông-dương. được 1 giờ mà làm. Số nhưn với số bài thi
- 7° Làm một état, theo mẫu cho được 1 giờ mà làm. Số nhưn với số bài thi

8° Viết một cái thơ hay là một cái note được 2 giờ mà làm. Số hơn với số bài thi . . . 8

Nếu trò thi nào biết đánh máy biết chữ Tàu, tiếng Cao-mên, tiếng Lào mà xin chịu hạch, thì phải khảo hạch. Số làm bài từ 0 đến 20 hơn với 2 là sự biết đánh máy, và hơn với 1 là sự biết ba món sau.

Như có đơn xin thi đánh máy hay là thi tiếng Cao-man, tiếng Lào, thì sẽ có một thầy kỹ lục đánh máy hay là thầy thông ngôn tiếng Cao-man, tiếng Lào phụ với hội đồng mà khảo trách.

Từ 18 tuổi đến 25 tuổi mới được vào thi, và phải khai lý-lịch mình. lại phải khai tên nữa, nếu mình đã có bằng-cấp thi đậu khi ở trường ra, lý-lịch lúc còn đang học, và tờ làm chứng bề trên trường nào mình đã năng đến học, việc học làm sao, sự ăn ở cách nào.

Nếu trò thi nào nhà nước đang cấp dưỡng cho ăn học hay là học trò cựu như vậy, thì phải khai trong đơn xin đi thi; khi chịu khảo hạch mà được đậu thi phải giao ước cùng nhà-nước làm việc 7 năm mới được thôi.

Bằng không tuân lời giao ước này, phải bồi thường lại những tiền nhà-nước đã cấp cho mình lúc ăn học.

Tòa Đại Hình



Sớm mai ngày 17 Octobre 1910 hồi 7 giờ rưỡi tòa Đại-Hình xử tên cỡi ngựa đua cho ông Gallois-Montbrun về vụ sau này:

Vi hồi tháng Juin trước đây tên ấy bởi sự biếng nhác không săn sóc mà để cho một con ngựa của ông Gallois-Mantbrun phải hư, cho nên đến kỳ đua tên đánh xe cho ông này bèn thừa với ông chẳng nên cho thắng ấy cỡi ngựa đua nữa vì trước nó đã làm hư của ông hết một con ngựa rồi vậy ông này mới chẳng cho tên cỡi ngựa đấy cỡi trong kỳ đua ấy, chẳng có tiền ăn, anh ta bèn cố oán.

Hồi tháng Juin tên cỡi ngựa này bèn đem cây súng lục-liên (súng sáu) của ông Gallois-Montbrun nạp sẵn để dưới buồng ông, tối lại bèn cầm

cây súng này đến nhà kẻ thù với anh ta là tên đánh xe nói trên đó, khi anh ta bước vào nhà thì vợ chồng tên đánh xe đang ngủ. Con vợ nó vừa nghe động bèn đứng giật thấy tên cỡi ngựa ấy vào nhà rồi, thì liền hỏi tên ấy đi đâu lại với thấy tên nó có cầm một cây súng sáu, con vợ tên đánh xe bèn liều mạng nhảy đại lại ôm tên cỡi ngựa toan bề ghệt súng, miệng thì la lên. Tên cỡi ngựa này bèn bắn ba phát nhắm nhiều chỗ nhược nên con đờn bà ấy phải thất song nó cứu được chồng nó.

Qua bữa sau thì bắt dạng tên sát hơn này tại đường Catinat.

Đến giữa mặt tòa thì nó cũng khai mọi việc hết, song nói rằng: ý mình chẳng phải quyết giết con đờn bà ấy.

Nhờ có quan trạng sự Garros bầu chữa cho nên tòa kêu án 12 năm khổ sai. T. D. T.

CÁO BẠCH

Bồn-quán chủ nhơn hôm nay muốn đặt bèn Chánh-quốc làm một thư ngời viết lấy hiệu trong cõi Đàng-dương, và giá rẻ cho bồn quốc ta dùng, vì thuở nay ngời viết bệ Đại-pháp gởi qua có nhiều kiểu làm và cao giá; vậy mà Bồn-quán chưa rõ chữ vị ưa thứ ngời viết nào hơn hết; ấy nên hôm nay Bồn-quán xin bắt kỳ là ai, hề thấy Cáo bạch này thì làm ơn viết ít chữ bỏ vào bao thơ gởi cho Bồn-quán mà tỏ rằng mình ưa thứ nào, rồi Bồn-quán sẽ cộng lại coi thứ nào nhiều người ưa, dạng có đặt làm in như vậy cho tiện dụng.

Trong thơ chẳng lựa phải nói chi cho nhiều, cứ viết: *Tôi ưa ngời viết hiệu* (1) . . . rồi ký tên thì đủ.

Lại hề khi Bồn-quán dạng thơ các nơi đủ rồi, thì Bồn-quán sẽ lọc ra coi những vị nào mà ưa nhắm thứ thiên làm dùng nhiều thì Bồn-quán sẽ bắt thăm mà thưởng một vị trong số ấy, 3 tháng nhứt trình.

Ấy đó xin thư quý vị trước là làm ơn cho người mình sau may dạng nhứt trình coi cũng toại chi vậy.

BỒN-QUÁN

(1) Hoặc *Sergent Major*, hoặc *Flament* n: 1 hay là n: 2, hoặc *Humboldt* văn văn . . .

Nhị Nhân Văn Đáp



Ngày rảnh, tôi hơi chiếc xuồng-ong xuống rạch Ngã-cay, dạo thăm người bạn thiết của tôi là M. B. kéo lâu ngày trông nhỏ. tôi bước lên nhà ảnh ra mừng rỡ, và biểu trẻ nấu-nước, đem ra dùng. Tôi với ảnh ngồi dùng nước, chuyện vãng chơi cho vui, thì anh nói: A chú, hôm trước tôi đi chợ Longxuyen, tôi đậu ghe dưới bến-chợ, thì có một chiếc ghe giễu, đậu kế ghe tôi, chạm trở khéo lắm son-son thết-vàng, coi hực hử, thì tôi nói với thằng em tôi: chiếc ghe giễu này, khi của Thầy-cai Thầy-phó, đi làm việc; kế thằng em tôi nó bước qua ghe giễu đó, xin lửa nấu cơm đựng dùng bữa sớm mai, nó mới hỏi thăm anh ở bên ghe giễu, dạo cho biết ghe của ông chi.

Thì anh đó nói: ghe của ông cả và ông Hương-quản đi hầu; tôi ở trong mũi nghe nói, tôi bèn bước ra trước mũi-ghe, dòm qua bên chiếc ghe giễu, thấy ông-cả và ông Hương-quản, râu bạc móng tay dài coi tốt người quá, ngồi nói chuyện. Ông Hương-quản nói: bầm-cả: Tôi coi tờ nhật báo « Lục-tính-tân-Văn » số mấy tôi quên, tôi thấy mấy ông luận đậu vốn lại lập cuộc đại-thương những là: nhà-máy nhà-in văn văn.. dạo tranh mỗi lợi cùng người ngoại-quốc thiệt tôi muốn làm mấy chuyện có ích đó quá, ngặt vì tiền bạc ít làm không nên việc. Có lời tục nói: một cây làm chẳng nên non, đồng-cây giùm lại như hòn núi cao; đã biết vậy, tôi đi khắp xóm khắp làng, hề tôi nhà mấy ông phú hộ, tôi bày ra nói chuyện, hùn hiệp vốn lại, dạo lập cuộc đại-thương; thì mấy ông kiếm thế nói; tôi năm nay, góp lúa không dạo bao nhiêu, chừng 10 ngàn gia tiền bạc ít quá, tôi còn lo mua vôi-đá ngói-gạch, dạo tu bổ cái-chùa lại; chùa này của ông-bà tôi cất hồi lớp trước, tôi không sửa lại, sợ họ nói: giàu còn hà tiện với Phật thì cũng như thũ nay mình tu, bây giờ đồ trúc xuống xuôi vậy; nên tôi xuất bạc ra 3000 đồng; dạo mần cho rồi. Nay công việc làm còn mề mề. Tưởng là đậu vốn lại hốt me, đánh bài cáo, đánh kim tặc,

hút á-phiện chi kia, thì người ta không chịu hiệp; chó hùn vốn lại mà lập cuộc đại-thương như vậy, thì hiếm kẻ hùn sao? Năm nay tôi còn lo nhiều việc đa đoan, hề thầy Hương-quản rừ mấy ông cựu đó, đậu vốn lại, làm cho nên việc được vài năm, chừng ấy tôi rảnh lo việc nhà, tôi sẽ hùn vốn thêm chút đỉnh, thì ắt dạo một mối lợi to. — Đò, cả nghĩ coi: tôi đi mỗi chơn, nói mỗi miệng, tới nhà ông-nào, mấy ông nói những chuyện khóa tử sắt cho kín không, chó phải chi mấy ông đừng sợ mất vốn, hề, ai giàu nhiều thì đậu vốn nhiều, còn ai giàu ít thì đậu vốn ít, bằng đầu làm nhỏ, sau hóa ra to; nhiều người dòm thấy mối lợi trước mặt, ai mà không ham, chó phải làm những chuyện di-đoan như là: « ăn-khánh-tàng, làm-chay, lên-cốt-phật » dạo có tiền cho mấy thằng át tăng nó ăn, thì mấy ông mau mau lấy bao bố tôi, dựng bạc đem tới, dạo làm các việc đó cho đại-xộn.

Còn làm những chuyện phải, chuyện có ích, nói đã khó cỡ, thì coi hình tướng mấy ông, cũng như tiết tháng 10, trời lập đông, mây bà già tề xuống sông; lạnh rung eo phát rét vậy đa, không sai một mây.

Ông Hương-quản nói vira dục lời, thì kế ông-cả nói: chú hương-quản nói vậy cũng phải; nhưng vì đề tôi nói lại cho chú nghe: vớ chẳng, người đồng-ban mình, học chữ của người tàu, coi truyện-sách của người tàu, thũ nay cũng đã lâu, đến nay người tàu đòi lại 4 chữ.

« **Đồng-tâm-hiệp-Lực** » thì đồng-ban mình đồng đứng chung một giấy, mà trả về tàu 4 chữ **Đồng-tâm-hiệp-Lực** đã rồi; nay đồng-ban mình còn lại 2 chữ mà thôi, là: 2 chữ

« **Đó-Kị** » 6 chữ 4 chữ đứng trước, 2 chữ đứng sau, nay người tàu đòi lại 4 chữ đứng trước, để lại cho đồng-ban-minh 2 chữ đứng sau, dạo ưỡng dáng tiếc cho-đồng-ban mình lắm.

Nay đồng-ban mình cũng như cái-bông đứng lơ lơ giữa trời, ong nút nhị nhiều ngày cũng phải héo. Tôi nghe ông-cả nói chuyện với ông hương-quản như vậy, kế buổi hầu sớm mai hai ông lên đi hầu; còn tôi lên chợ mua đồ chút đỉnh rồi về. Nay có chú xuống đây

tôi nói lại cho chú nghe chơi, tôi nghe, hai ông nói chuyện, tôi vừa ý khoái tai, và nó bắt mẹ tôi, cũng như lút á-phiền mà mẹ đèn vậy a chú; thiệt hai ông-già ngồi nói chuyện, ít ai sánh kịp tôi cũng muốn bắt chước hai ông, làm một chút đỉnh ngắt vì nghèo quá, thiếu buổi mai, lút buổi chiều, không có vốn mà hùn hiệp; thiệt út bụng quá, tôi ước trông ông-già có, lủa triệu bạc muốn: xin hé cửa tử-sắt ra một phần đặng cho có bay ra mà kiếm đường thương cõ, chớ ông khóa cửa tử khít rít, thì có ắt rú cánh cụt chơn, tôi nghe người bạn của tôi nói vừa dứt lời, thì tôi bước ra xin kiếu ảnh mà lui về kéo tối, tôi cộn muốn ở nói chuyện với ản chơi: đặng biểu ảnh cất nghĩa *Con-cò bị trời cánh* cho tôi nghe một chút, kéo thuở nay lo làm lụn làm-ăn hoài, không hiểu được; ngắt vì, công việc mẹ mẹ ở nói chuyện trễ ngày giờ, sợ nổi vợ con rách đời, bữa nay tôi hưỡn việc, chép một trương, gửi đến Bồn-quán. Cúi xin ông in vào tờ Lục-tính-tân-văn, thì tôi đội ơn ông muốn thuở, cho chư vị khán quan nhân lăm, ổng là một sự giải khuây.

Nay-kinh,
Longxuyên.
 Cái-dầu ngu-khách.
 NGUYỄN-THÀNH-GIA.
 Kính-đốn.

Kính cáo cùng chư Khán-quan

Bồn quán có tiếp đặng ít cái thơ của chư vị khán quan phiền Bồn-quán rằng: Gửi nhựt trình thiếu. Vậy luôn điệp Bồn-quán xin phân cạn cho chư vị rõ.

Nguyên từ ngày mà đôi bià tờ Lục tính tân-văn đến nay, thì Bồn-quán đã tìm tới hết phương thể mà làm cho khỏi bề lộn xộn trong việc gửi nhựt trình cho chư vị cho nên trước hết chẳng nài tốn phí, in hết tên họ mỗi vị vào nhãn đề dành mà gửi, cho khỏi mất công mỗi lần mỗi viết, e nhiều mà phải sót chẳng? Nơi góc phía hữu lại in hai chòm

số, chòm số trước là số thứ tự chung theo trong sổ cái, còn chòm số sau là số thứ tự theo từ hạt; đề hai số ấy là chủ ý cho tiện bề kiểm sát cho khỏi có mây mùng nào mà lộn cho đặng. Lại nơi góc phía tả, còn in thêm tên tắc cái hạt nào mà nhằm vị Khán-quan ấy ở đó, như Mytho thì nơi góc tả phải thấy hai chữ **M T** lớn đại, trước chữ **M T** này còn thêm một chữ **O** lớn hơn hai chữ ấy nữa, chữ **O** này nghĩa là *Quest* là *phương tây*; nghĩa là tỉnh *Mytho* ở thuộc về phương-tây; làm như vậy là cũng có ý thêm đều chắc chắn hơn nữa, và cho tiện việc cho nhà thơ khỏi bỏ lộn lạo mà lạc mất.

Chư Khán-quan hãy nghĩ bấy nhiêu đây thì cũng đủ hiểu sự kỹ lưỡng trong việc gửi nhựt trình của Bồn-quán là thế nào, thì có lý chi mà Bồn-quán quên hay là sót vị nào cho đặng?

Nhưng vậy mà, dầu cho kỹ lưỡng thế nào, xem xét thế nào, lo lắng thế nào, là từ quan nhựt trình cho đến nhà thơ mà thôi; chớ Bồn-quán chẳng biết phương-thể chi mà theo giữ hoài mỗi tờ nhựt báo cho đến nơi đến chỗ mỗi vị Khán-quan cho khỏi quân đạo-khán với bọn lính-trạm nó lấy cho đặng.

Bởi đó nếu vị nào mà chẳng đặng nhựt trình thì này chịu khó hỏi bọn lính trạm, hoặc là thưa với cai-tổng hay là với quan chủ-tĩnh mà trưng trị nó cho hết các điều tệ ấy; chớ nếu để làm thinh mà trách, mà phiền, mà đòi Bồn quán hoài chẳng là tội nghiệp lắm.

Có nhiều vị bởi lính trạm nó đem trễ không thêm hỏi nó, cứ viết thơ trách và Bồn-quán hoài; làm cho Bồn-quán vị tình nghĩ một hai số nhựt trình chẳng bao nhiêu, bèn vội vã gửi đến cho một số nữa, cách ít ngày lại trả lộn về nói rằng: đã đặng rồi, tại trạm tại làng đưa trễ, nên mới nóng hỏi như vậy.

Ấy đó, chư khán quan hãy nghĩ lấy mà coi, chớ chi biết nghĩ công khó nhọc Bồn-quán chịu khó hỏi trạm cho phân minh như có thiếu thì thưa với cai tổng hoặc quan chủ-tĩnh mà trưng trị sắp lính trạm ấy, thì Bồn-quán chẳng là cảm ơn, có vị cũng hỏi nó, rồi nó nói không thì liền tin thiệt là không chớ chẳng chịu tin lời Bồn-quán.

Vậy từ này xin như có thiếu số nhật trình thì trước hết phải hỏi linh trạm hoặc nhà thơ đã, chớ chẳng nên nghi cho Bồn-quán rằng : gỏi sót gỏi thiếu nữa.

CHỮ-NHƠN

ÂU BẠNG SANH TỬ



Cuộc Văn-minh càng rộng mở chừng nào thì mắt người hằng thấy vật lạ, tai người hằng nghe đều lạ, trí người hằng hiểu sự lạ, mũi người hằng biết hơi lạ miệng người hằng niếm mùi lạ, thân người hằng mặt đồ lạ.

Ấy vậy mà, những cuộc lạ đó đều bởi nơi sức người tìm-tôi đảo-sát lục-soạn kiểm-đo mới có ra dạng. Thường xưa nay người Việt-Nam ta ít hay tìm-tôi như thế cho nên mỗi việc lạ mới chi đều phải sau phải chậm hơn người hết.

Bởi đó nhiều người còn tưởng rằng: chịn có một con tằm là kéo to dặng mà thôi, chớ chẳng hề có một thứ nhện-nhện kia ở cu lao Madagascar thuộc về phưong Afrique cũng mừa ra dạng một thứ tơ rất nên chắc-chắn mướt tươi lạ thường, người ta dùng chỉ nó mà dệt dặng nhiều thứ tơ hàng báu lộng.

Song ấy cũng chẳng lấy chi làm lạ, vì xử ta đây ai ai cũng thấy loài nhện đều có tài làm chỉ dặng, ngặt vì bỏ lăm nên không có chỗ dùng mà thôi, nay xử ấy có thứ nhện khác kéo dặng tơ tốt thì dùng dặng ấy cũng lẽ thường.

Duy có đều này là tối kỳ mà thôi:

Nơi mé biển Méditerranée ở về phưong Nam nước Đại-pháp lại có một loại ốc kéo tơ tốt lắm, người ta gọi loài ốc ấy là ốc "Pinna" Loài "Pinna" này dùng tơ nó mà gắn vào đá cho chắc. Hễ khi nó lựa dặng kẹt đá nào đáng gắn vỏ nó vô đó, thì nó mừa tơ ấy lên trên đá, rồi lại dùng một thứ nước miếng dẻo nữa mà gắn cái vỏ trên về tơ ấy cứng ngắt, về tơ cũng nhờ thứ nước miếng đó mà dính vào trong đá chắc lăm; nhưng mà nhiều khi ngon sóng

biển nó choạt vào rất mạnh thì cũng phải rút ra, khi rút rời thì nó liền kiếm chỗ mà gắn lại như cũ.

Thứ nhứt nó ưa ở mấy nơi khi trời ấm áp như miệt cu-lao Sicile thì nhiều vô số. Thường hề nước rông thì người ta đi bắt nó, mà bắt nội mùa xuân mà thôi, vì mùa ấy là mùa dầy tơ, nhiều tơ hơn hết.

Cách lấy tơ dễ lăm, khi bắt dặng rời, gỡ về tơ ra, đoạn lấy nước lả với savon mà rửa giặt cho sạch cái nước miếng nó đóng trong tơ ấy; sạch rồi thì đem phơi cho khô, cần nó ra mà chãi nó cho suôn cho rời ra từ sợi thì xong rời đó. Năm cân tơ y nguyên mới gỡ trong ốc ra, làm lại cho huòn thành, ra sợi chỉ dệt được thì còn có 1 cân mà thôi. Các nước bên Âu-châu đều chuộng tơ nó hơn tơ con tằm xa lăm. Nhiều thứ hàng người ta, dệt rồi dệt tự nhiên màu nó chớ chẳng nhuộm chẳng nhuộm chi hết thì đã chắc mà coi lịch sự lăm; màu nó có khi vàng hực có khi như màu tho-chu vậy mà nó chói rõ, mướt tươi khác thường lăm.

Ngặt vì chưa mấy chi nhiều mà phòng bán ra khắp các nơi, các xứ như tơ con tằm vậy.

Thật ở trong đời hễ là ích đời dặng, có chỗ dùng cho đời, thì dẫu có sanh ra nhỏ mọn mà ần nơi đây bề kẹt đá đi nữa há khỏi nói người hữu nhân-lực đến tâm mình vậy, hà tặc phải đương phong lập?

Phó-chủ-Bút, TRƯƠNG

KÍNH CÁO

cùng chư vị khán-quan tưởng lăm, như vị nào đời chỗ ở, hoặc dời đi nơi khác, xin hãy kịp viết thơ cho Bồn-quán hay, dặng có gởi nhật báo theo, hầu cho khỏi sự lục măt, hoặc là trễ nải.

Và mỗi lần viết thơ mà đời chỗ như vậy xin hãy bỏ vào trong thơ ấy 0 \$ 10 (năm con có 5 thì dù ấy là số phi tiền in cái nhân lại.

Xin nhớ, xin nhớ.
Bồn-Quán.

Đông-Vực Tân Văn

ĐẠO TẶC



Hôm 2 octobre 7 giờ chiều có mười quân cướp vào nhà vợ quan phủ Bình-giang về tỉnh Hải-Dương (Bắc Kỳ).

Đang cướp này có súng lục và mã tấu; sáu đứa võ nhà còn bốn đứa ở ngoài; chúng nó bắt ép vợ quan phủ phải giao của cải cho nó. Vậy chúng nó cướp ước được 2000 đồng đồ nữ trang vàng.

Khi quân đạo tặc ấy kéo ra đi, thì bản một phát súng lục trúng tên hồi của quan thầy thuốc *Barbarieux*, đứng nép trong cửa. Khi chúng nó chạy ngang qua trước tiệm rượu lại bằng một phát súng nữa nhằm phải ống quyển tên tuấn canh. Bọn này có khi chạy theo đường Gia-lộc mà lánh.

Tên tuấn-canh đem vào nhà thương chữa thuốc, còn tên hồi quan thầy thuốc phải chết vì bị thương nặng.



Nhị Tài Tử

HIỆP NGHĨA PHONG NGUYỆT

Tiếp theo)

Quan-An-Viện nói: nó ở bên Đại-danh-phủ đến đây có một mình, còn các người nằm người và chủ và tớ rất nhiều, đã đánh nó bị bình, sao lại còn đi cáo nó nữa, Thủy-Vận bầm rằng: Thiết-trung-Ngọc tuy một người mà mấy mươi người đánh không lại, mà nó lại cả tiếng nói việc phẫn cho nên Quá-công-Tử và bốn anh em chúng tôi phải cáo nó. Quan-An-Viện lại hỏi rằng: nếu vậy có bắt được Thiết-trung-Ngọc hay không. Thủy-Vận bầm rằng: Thiết-trung-Ngọc sức mạnh vô cùng, bắt nó không được, nó đã trốn đi mất rồi.

Quan-An-Viện kêu Đê-lại biên hết mấy lời trong miệng Thủy-Vận khai ra, rồi nổi giận mà quả rằng: Cứ theo mấy lời mi khai đó, thiệt là một bầy gian vu hoặc cho người ta, Thiết-trung-Ngọc có mạnh cho mấy bắt quá cũng một người, làm sao mà tạo phản cho đặng, còn có nói muôn quân ngàn ngựa nó giết như không, bắt quá nói giỏi khéo miệng mà thôi, chớ nói vậy mà mưu phản sao đặng, mi nói Thiết-trung-Ngọc trốn về, mà Thiết-trung-Ngọc có đơn cáo bọn mi dùng mưu hại nó, xét lại hai cái đơn, uống rượu thiệt có, đánh lộn thiệt có, nó một mình, còn bọn người năm người thêm đây đó chín mười đứa nữa, thì các người xưa mưu làm hại nó thì thiệt có, còn nói nó mưu phản là thiệt gian, Bồn-quan tưởng như Quá, Vương, Trương, Lý bốn vị công-tử là quờ thể chẳng khùng làm quấy, tại mi có sự cừu chi với Thiết-trung-Ngọc, nên mi nhọn lúc hay đang say rượu, mà cạy tay bốn công-tử làm giùm cho mi, còn mi làm chứng, sao mi dám tới khi đối bốn quan, nào quản lệ đầu, lấy nọc nài ra cắn nó ra đánh một hồi cho nó biết, quản lệ vung lời đâm Thủy-Vận cắn ra, lột quần vừa muốn đánh, Thủy-Vận hỗn via bay đầu mắt, kêu lia kêu lịa rằng: xin quan lớn nghĩ tình nhà quan với nhau, mà dung mạng cho tôi nhớ. Quan-An-Viện hỏi: nhà quan nào đó? Thủy-Vận bầm rằng: tôi là em ruột của quan binh-bộ thị-lang tên là Thủy-Cử. Quan-An-Viện nói: Người là em ruột có biết bây giờ có ai ở nhà quan Thị-lang chăng? Thủy-Vận bầm rằng: anh tôi không có con trai chỉ có một đứa con gái ở nhà gìn giữ gia thế mà thôi, trước đây nhờ Quan lớn ra cáo thị cấm người cường phúc, cháu tôi mới đặng bình an, cả nhà đều cảm đức.

Quan-an-Viện nói: như người muốn cho ta tha người, thì người phải nói thiệt, người có cừu khịch với Thiết-trung-Ngọc không? Thủy-Vận bị quản-lệ cắn nằm dưới đất, đang lúc muốn cho khỏi, thì chẳng dám nói giấu, vì sự nên phải bầm thiệt rằng: tôi cùng Thiết-trung-Ngọc vẫn không cừu hận, tại Thiết-công-Tử kếp tôi vào đó.

Quan-an-Viện nói: một là ta vì người là em Quan lớn, hai là ta vì bốn vị Công-Tử nên

ta mới tha tội cho người, vậy người phải ra tỏ lại với bốn vị Công-Tử rằng : phải tức tưng đi, đừng có sanh sự nữa, Quan-án-Viện nói rồi, kêu thơ-lại đàm các tờ cung chiếu của Thủy-Vận và đơn của Thiết-trung-Ngọc kiện hôm trước ra trao cho bốn vị Công-Tử coi, lại dặn rằng : Cái đơn đó có duyên cớ lắm, bởi ta vị bốn Công-Tử mà bỏ qua, thời đặc Thủy-Vận ra cho giáp mặt bốn Công-Tử mà nói các chuyện lại cho rõ.

Thủy-Vận nghe nói tha mình, thì mới tỉnh hồn, chời giây theo thơ-lại mà ra, vừa đến nơi thấy bốn vị Công-Tử mà nói : châu ôi ! chụt nữa còn gì là tánh mạng của tôi ; quan Phùng-án-Viện trả hỏi gắt lắm, một mảy giầu cũng không dặng, tôi tưng phải nói thiệt hết, mới dặng khỏi.

Bốn vị Công-Tử thấy đơn của Thiết-công-Tử đến kiện trước, thì đều kinh hải mà rằng : chúng ta tưởng nó sợ trốn về, ai dè nó lại đi kiện mình trước, lại bị Thủy-Vận đã khai thiệt ra rồi, thì còn chi nữa mà tính, bèn xúm nhau tả một tờ cáo ơn Quan-án, rồi ai về nhà nấy. Các bợn đều bỏ qua, duy có Quá-Công-Tử trong lòng chẳng an, như sai Thành-Kỳ về kinh đem thơ cho cha lâu quá, mà chưa thấy về, nên Quá-Công-Tử lại viết thơ sai người đi nữa.

Nói về Thành-Kỳ vưng lời Quá-công-Tử đem thơ đến kinh sư, kiến dinh quan Quá-học-Sĩ mà đến, vào dâng thơ cho Quá-học-Sĩ coi rồi, bèn kêu Thành-Kỳ vào trong mà hỏi các duyên cớ, Thành-Kỳ bẩm rằng : Đại-công-Tử thấy Thủy-tiểu-Thơ đáng người thực nữ, hình dung đẹp để khôn ngộ khác thường, nên Đại-công-Tử thế làm sao cũng cười cho dặng Thủy-tiểu-Thơ mà thôi.

Quan Quá-học-sĩ nói : Đồ con đại hoài, ta muốn vậy, thì cậy phủ huyện làm mai đi cưới, có khó chi mà phỏng phải sai người đến kinh mà biểu cha mình nói với cha nó.

Thành-Kỳ bẩm rằng : Chuyện đó đã có rồi, bèn đem các việc từ đầu chí đuôi mà bẩm lại cho Quan Quá-học-Sĩ nghe.

Quan Đại-học-Sĩ nghe rồi thất kinh mà nói rằng : Con-gái làm sao mà lớn mặt lắm vậy, lại chẳng sợ Quan-án-Viện. Thành-Kỳ bẩm rằng : Vì Thủy-tiểu-Thơ tảo vãn sơ sai người

đi trước ba ngày rồi, sau nó mới đem cái nào cho Quan Phùng-án-Viện coi, vậy nên Quan-án-Viện phải cầu hoà, hủy tờ định-hôn-ký, lại cho tờ cấm cường-thủ, bởi các cớ ấy cho nên Công-tử sai tôi đến đây mà dâng thơ cho Lão-gia, xin Lão-gia nói với cha Thủy-tiểu-Thơ một lời chắc phải dặng trước là có lệnh mẹ cha, sau lại rõ ràng phong-hoá.

Quan Quá-học-Sĩ nghe vậy thì nửa mừng nửa lo mà nói rằng : Thủy-tiểu-Thơ không ngờ đường ấy, nên con ta muốn lắm cũng phải, ngặt vì lão Thủy-cư, tánh tình cứng cỏi, ta nói ít nghe, tuy là đồng trào với ta thì mặt lòng, chớ ta với lão nhưn tình lạt lẽo lắm, ta thấy lão có một đứa con gái ta muốn làm sui, mà lão coi bộ nung nẩy, bây giờ may gặp lúc lão bị trích biên đình, ta kiếm lời nói cho khéo, chắc cũng dặng, Thành-Kỳ hỏi rằng : bây giờ Lão-gia tính thế nói làm sao ?

Quá-học-Sĩ nói : ta muốn sai một vị Tiên-quan, đến nói với lão, thì chẳng có ai quen, với lão còn sai người nhà đến nói với lão, sợ lão nói mình khi lão chẳng, vậy thôi ta tả một phong thơ cậy tay Thành-huynh ra đó mà nói, thì ắt nên việc, Thành-Kỳ nói : Lão-gia đã định, tôi phải vưng lời, khi ấy Quá-học-Sĩ tả thơ trao cho Thành-kỳ cùng hai tên cựu tốt, đều đi với Thành-kỳ ra biên-Trấn mà cầu sinh.

Ấy là :

Trai hiền gái chánh vịnh quan thơ nong nã
tiềm nhau kết tóc tơ chẳng phải xứng đôi đứng
trông ưỡng công ngân dậm kiếm bợ vor.

Nói về Quan Thủy-thị-Lang khi ở tại bộ binh, có xin cho một tên Đại-trưởng là Hầu-Hiếu lãnh binh ra dẹp loạn, chẳng dè Hầu-Hiếu đánh không lại quân nghiệp, phải bị hao binh tổn tướng hết nhiều, nhưn điệp các quan nghiệp lòng với quan binh bộ, trăm tâu rằng : tại Thủy binh bộ, làm cho thối cơ hội nhục trào đình, vì cớ ấy Thánh-thượng biến Thủy-binh bộ ra viễn thú biên đình, xa quê lià vức hơn một năm, tuy nhờ con gái thì mặt lòng mà cũng bỏ qua, đương lúc ngồi suy nghĩ chuyện đời, có quan bảo rằng : có Quan Quá-học-Sĩ sai người ra cầu kiến, Thủy-thị-Lang cho mời vào, Thành-Kỳ đem hai tên tùy tùng theo vào đình, Thành-Kỳ trao cái cát vào

trước, trong cát đề rằng: người môn khách của Quá-học-Sĩ nhơn. Vậy Thủy-thị-Lang mời ngồi dài theo lễ chủ khách, mời nhậu trà rồi, Thủy-thị-Lang hỏi rằng: bần quan mong ân Thánh-thượng biên trích đến chốn này, chẳng hay trưởng-huynh có việc chi chẳng nại đường đôi ba ngàn dặm mà ra đây?

Thành Kỳ chấp tay xá mà bầm rằng: Ngu-hạ đầu dám đến làm cho nhọc lòng quan lớn, vì Quan Quá-học Sĩ sai tôi đến cầu quan lớn một chuyện, nên tôi chẳng nài ngàn dặm mà đến.

Thủy-thị-Lang nói: bần quan với Quá-học-Sĩ tuy đồng hương thì mặc lòng, ai có phận này, chẳng mấy thân thiết từ bần quan bị trích-đến nay thì ngái với tôi cách nhau như trời đất, nay có việc chi mà Trưởng-huynh ngàn trùng vượt vớ hay là Trào-đình nghị lại giám tội cho tôi, hoặc là thêm tội nữa chẳng?

Thành-Kỳ bầm rằng: Quan lớn mắc tội oan, Quá-học-Sĩ thường nói chẳng bao lâu Quá-học-Sĩ cùng mình tấu xin xá tội cho Quan lớn, còn tôi đến đây là, nguyên Quá-học-Sĩ có một Công-Tử, chưa định đôi lành, biết Quan lớn có một linh ái Tiểu-Thơ, trong nhà rang tiếng tốt, ngoài quận ngời danh lành. ý muốn hai nhà thông hảo, ngặt vì Quan lớn ở xa, cực chẳng đã quan Quá-học-Sĩ phải viết thư sai tôi đến đây, đem lễ mọn xin dưng, thay lời cho mai ước, nói rồi kêu hai tên tòng quản, đem thơ và lễ vật đến dưng ra.

Thủy-thị-Lang tiếp lấy, mở ra xem, trong thơ nói cũng phù như lời ngoài của Thành-Kỳ nói vậy, nghĩ thầm rằng: lão Quá-học-Sĩ này ở trào hay đua phe sàm tấu, chẳng phải người đồng chí với ta, còn con lão thì ăn chơi ngạo ngược có danh, con đâu mà gả cho quan làm vậy, đây ở nhà khi nó đã có đến nói rồi, chẳng biết con ta có ưng hay không, ta nói lời ắt làm việc lớn, chi bằng ta hỏi ớm nó ít lời thì biết, nghĩ như vậy rồi nói rằng: ta cảm ơn Quá-học-Sĩ có lòng đoái tưởng, việc ấy ở nhà cậy Phủ huyện nào đó đến nơi cũng đặng, tại phải đến đây làm chi cho nhọc.

sau sẽ tiếp theo,

Ả LÝ

NHÂN ĐÀM

Lộc tử lưu giác, tượng tử lưu nha



Có câu rằng: « Đã sanh cái phận trong trời đất, phải có danh gì với núi sông, bởi ấy khắp cả địa-cầu ai ai cũng lấy cái danh làm trọng, hằng đua chen tranh hoành với nhau, kẻ nhiều người ít, kẻ đặng, người không. Mà trong bọn đặng đây lại còn có kẻ thiệt người giả nữa, bọn thiệt là bởi tài tình minh, bởi trí lực minh, bởi công cán mình mà nên. Còn giả là: bởi sự gặp gỡ mình, bởi đều may mắn mình, bởi cuộc xảo trá mình mà nên.

Ấy đó cũng là danh mà một thiệt một giả khác nhau. Bọn danh giả này nếu mà gần với kẻ thông thạo thế tình biết cần biết giống biết độ biết lượng, thì càng lâu càng bị ghét, bị khi bị nhục, còn như mấy trang danh giả thiệt thì bất kỳ là gần ai càng lâu thì càng làm cho người ấy kính, người ấy vì, người ấy yêu, người ấy chuộng, mà thôi.

Vậy theo, tri mọn tôi thì thà là cam phận vô danh còn hơn là hữu danh mà không nên lối.

Kìa! Loài ếch nhái là giống hình dạng xấu xa, ở nơi sinh nhấy, ăn những côn trùng, mà gặp lối may diệp tốt thì thiên hạ cũng nghe tên mà ngày nay sách sử những còn ghi tạc. Vậy tôi xin thuật ra đây cho chư khan quan nhân lãm:

Nguyên trong năm 1899 nơi Quốc-tử-giám tại thành Cnroell có ông bác sĩ tên là Wilder luận rằng: mỗi việc cử động chi chi của loài ếch nhái đều do hơi cái óc nó cả, bởi đó nhơn muốn cho thiên hạ rõ chắc lời luận ấy, ông bèn bắt một con ếch mỡ ra mà lấy, trộn cái óc nó đoạn rịt thuốc cho lạnh lại bèn rộng nó vào trong một cái bồn kia, thì thấy nó chẳng nhẩy chẳng bò, chẳng muốn đi đâu, chẳng muốn ăn uống chi hết, dấu cho đem những các món sở hảo của nó trong con bình như: mà để gần bên miệng nó, nó cũng làm lơ mà thôi, có thọc có phá thì nó ngo-ngoọc chụt đĩnh, rồi cũng tỉnh tuồn hình như ngủ vậy;

cho nên mỗi lần ăn phải nhét đồ ăn vào họng nó mới đựng, như vậy mà nó còn ráng sống cho đến năm năm rồi mới chịu chết; trong năm năm này đây thì các bác sĩ cùng các văn nhơn hằng tới lui thăm viếng nó luôn, làm cho tên nó vang cùng trong xứ; chỗ này cũng thuật truyện, chỗ kia cũng ghi chép tên nó, thật là cũng nổi danh đó chúc, song nghĩ cho cùng thì tôi tưởng cũng chẳng khoái chi vì đã bị chúng xẽ đầu moi óc mà có khoái vào đầu cho đựng. Lẽ thì trước khi chúng sửa soạn moi phải lo mà chết trước đi chẳng là khỏe, để chi mà chịu khổ nạn bấy lâu rồi mới chết? Ấy hay là vì danh mà nằng lại đợi chúng moi như vậy chẳng?

Thiệt cũng là khó hiểu.

TRƯƠNG-DUY-TOÀN

Những Điều Nên Biết

XXXI. Cách cắt ve quả bầu lớn (Bonbonnes)



Những người nuôi cá thia thia tàu ưa dùng ve quả bầu lớn cắt hai ra mà làm ăng; song ít kẻ biết làm thế nào mà cắt cho ngay ngắn trơn bèn. Vậy phải làm theo cách chỉ sau đây thì được việc. Phải đổ nước trong ve cho tới chỗ nào mình muốn cắt rồi lấy một sợi nhợ cho trong, nhúng dầu *essence de pétrole* hay là *alcool à brûler* mà bao vòng chung quanh ve ngang mặt nước trong ve, rồi lấy lửa đốt sợi nhợ cho nó cháy. Tức thì nó nứt một vòng theo sợi nhợ làm cho ve bẻ ra hai miếng đều đặn lắm. Song khi những nhợ rồi phải tròng vào ve cho mau kéo dầu *essence* hay là rượu mạnh nó bay hơi đi thì đốt sợi nhợ không cháy.

XXXII. Giấy vẩy dầu mỡ

Có nhiều thứ giấy tờ, hoặc sách vở qui, mình muốn để dành lại cho con cháu, mà rui làm lấm dầu vẩy mỡ thì khó coi lắm, như có vẩy như vậy thì phải lấy (ether) mà rửa nơi lấm đó, rồi lấy hai tờ giấy chậm ép nó lại; chừng khô rồi lấy bàn ủi, ủi qua mấy nơi ấy thì hết.

XXXIII. Bán ghê bằng đá cẩm thạch vẩy dầu mỡ

Khi dầu mỡ đổ trên đá cẩm thạch mà để lâu nó thấm vào có dấu thì khó lau chùi lắm. Vậy phải làm như vậy thì hết: Lấy phần, kêu bằng *Blanc d'Espagne* là thứ phần để chùi lau kiến soi mặt, mà trộn với *benzine* cho sệt sệt, rồi đắp lên mấy dầu dầu mỡ ấy. Để cho khô, rồi cạy đi. Như lần đầu không hết, làm lại chừng đôi ba lần thì hết sạch. Phải giữ cho khéo đừng cho *benzine* lại gần ngọn đèn, vì nó nhạy lửa lắm.

ANNA MIT.

Trong chư vị khán quan có vừa ý sách chỉ trong bản *catalogue* NHÀ BÁN SÁCH ARMAND COLIN thì xin do nơi NHÀ BÁN SÁCH

FRANCO-ANNAMITE

thì người ta sẽ gửi những sách chư vị muốn mua cho; giá y theo bên Đại-Pháp không tăng chút nào, (trừ ra tiền gửi mà thôi)

Hãng tàu lục tỉnh

I. — Đường đi phía tây.

Tại Sài-gòn mỗi ngày thứ hai, thứ tư, thứ sáu có tàu chạy đi Lục-tỉnh, buổi chiều, tùy theo con nước mà lui, từ năm giờ chiều cho đến chín giờ tối, cho kịp nước mà chạy ngang kinh Chợ-gạo.

Đến tại Mỹ-tho đậu đó mà đợi xe lửa Sài-gòn xuống rồi chín giờ ban mai ngày thứ ba, thứ

năm và thứ bảy chạy ghé Cái-bè, Vĩnh-long, Sa-đéc, Đất-sét, Cái-tàu-thượng, Cù-lao-gieng, Chợ-thủ, Rạch-cái-dàm, thẳng tới Châu-đốc, trở lại cũng ghé Rạch-cái-dàm một lần nữa.

Đó cứ thẳng ường sông sau (Hậu-giang) chạy thẳng xuống ghé Long-xuyên, Bò-ót, Lai-vung, Ô-môn, Cần-thơ, Trà-ôn, Đạingải, là ngày thứ tư, thứ sáu và chúa nhật.

Tại Đạingải trở về là ngày thứ tư, thứ sáu và chúa nhật, ghé theo các bến củ dọc đường cho đến Châu-đốc và tại Châu-đốc bảy giờ ban mai ngày thứ sáu, chúa nhật, thứ ba chạy thẳng xuống, ghé dọc đường, đến Mỹ-tho tối bữa ấy, chạy về đến Saigòn nội ngày thứ bảy, thứ hai, tứ tư.

II. — Đường từ Mỹ-tho xuống Đạingải.

Tại Mỹ tho, 9 giờ ban mai, ngày thứ hai, thứ tư và thứ sáu, có tàu nhỏ đi ghé Cọp-lách, Mang-thít, Cái-Nhum, Ba-kè, Chợ-mới, Trà-luộc, Trà-ôn, Cần-thơ, rồi trở lại cũng ghé Trà-ôn, một lần nữa, và chạy thẳng xuống tới Đạingải chín giờ rưỡi tối đầu đó tới nửa đêm lui về, ghé Cầu-kè sáng ngày thứ ba thứ năm, thứ bảy, về ghé lại các bến dọc đường, tới Mỹ-tho tối ngày ấy.

Đi theo tàu chuyên này, mỗi người có phép đem đồ theo ba chục kilos mà thôi.

III. — Đường Đạingải đi Bắc-liêu, và Đạingải qua Tiền-cần.

Mỗi ngày thứ hai, thứ tư, thứ sáu, ban tối khi tàu lục-tỉnh tới rồi, có tàu chaloupes rước bộ hành tại Đạingải mà chở đi Bãi-xâu, tới Bãi-xâu sáng ngày thứ ba, thứ năm, thứ bảy, rồi chạy thẳng về Sóc-trăng, Bắc-liêu.

Tại Bắc-liêu mỗi ngày thứ tư, thứ sáu và thứ hai chạy trở về Đạingải. Mỗi ngày thứ tư, thứ sáu và thứ hai ở tại Đạingải chạy qua Mặc-bắc, và Tiền-cần rồi chạy về Đạingải cũng nội đêm ấy.

IV. — Đường từ Long-xuyên về Rạch-giá và qua Cù-lao-gieng.

Mỗi ngày thứ tư, thứ sáu, chúa nhật, 6 giờ ban mai, có tàu ở Long-xuyên chạy tới Rạch-

giá hồi đứng bóng, dọc đường ghé bến Phúhoà, Rạch-bà-ban, Núi-sập, Sơn-bà-thê, Phú-hội, Sóc-son.

Ba giờ chiều tại Rạchgiá trở về Long-xuyên, ghé theo các bến trước này.

Ngày thứ năm, thứ bảy, thứ hai, 10 giờ rưỡi tối, tại Long-xuyên chạy qua Chợ-thủ và Cù-lao-gieng. Sớm mai ngày sau trở về, tới Long-xuyên chín giờ tối.

V. — Đường Sài-gòn đi Vũng-tàu.

Ngày thứ hai, thứ 6 và thứ 7, chín giờ ban mai, lui tại Saigòn, đến Vũng-tàu giờ thứ nhứt xế, rồi 5 giờ rưỡi chiều lui tại Vũng-tàu, tới Saigòn mười giờ tối.

Ngày thứ ba và thứ năm, tám giờ ban mai lui tại Saigòn, đến Vũng-tàu hồi đứng bóng, rồi năm giờ rưỡi chiều lui tại Vũng-tàu, tới Saigòn 10 giờ tối. Ngày chúa nhật, 6 giờ rưỡi ban mai, lui tại Saigòn, đến Vũng-tàu 10 giờ rưỡi. Tối chúa nhật, 11 giờ ở Vũng-tàu trở về, tới Saigòn 5 giờ sáng thứ hai.

VI. — Đường Sài-gòn đi Tây-ninh.

Mỗi ngày thứ năm, 8 giờ tối, lui tại Sài-gòn đi ghé Sông-tra, vàm Gò-công, Trãng-bàng, tới Tây-ninh 9 giờ ban mai ngày thứ sáu.

Tối thứ sáu, 7 giờ, lui tại Tây-ninh, về tới Saigòn sáng thứ bảy, 8 giờ.

VII. — Đường Sài-gòn đi Nam-vang.

Mỗi ngày thứ ba, thứ năm và thứ bảy, tại Saigòn có tàu đi Nam-vang, lui ban chiều hay là tối, tùy theo khi, có giăng bản mỗi tuần mà định giờ lui tại Saigòn.

Chạy tới Mỹ-tho đầu đó đến 9 giờ ban mai ngày thứ tư, thứ sáu và chúa nhật thì lui đi, ghé Vĩnh-long, Sa-đéc, Đất-sét, Cái-tàu-thượng, Chợ-thủ, Rạch-hồng-ngự, Tân-châu, Vĩnh-xương, Vĩnh-lợi, Ba-nam, tới Nam-vang ngày thứ năm, thứ bảy và thứ hai.

Tại Nam-vang ngày thứ bảy, thứ hai, thứ năm, 8 giờ ban mai có tàu lui về Saigòn.

VIII. — Đường Tân-an lên Trà-béc.

Mỗi ngày thứ tư và thứ bảy có tàu tại Tân-an đi lên Trà-béc, qua ngày thứ năm và chúa nhật trở về Tân-an.

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Le Directeur-Gérant.

*Certifié conforme au manuscrit
présenté et mis en vente par le
Saigon le 20/10/1910
H. Schneider*

Ouvrage terminé

LE LAROUSSE POUR TOUS

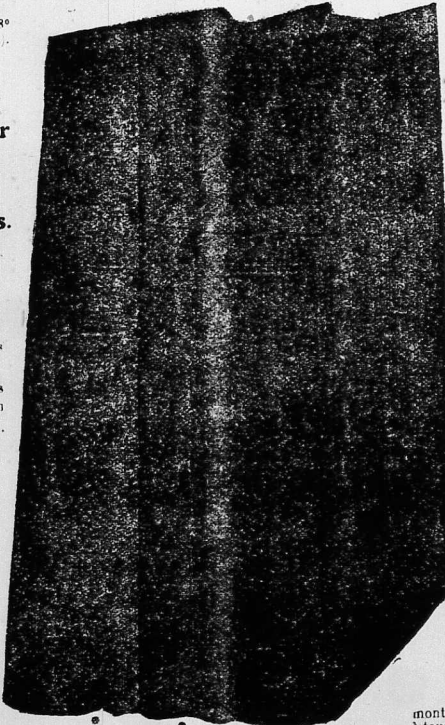
Dictionnaire encyclopédique en deux volumes
Publié sous la direction de Claude AUGÉ

Deux magnifiques volumes in-8o colombier (format 21 x 30,5 cent.)

- 1950 pages
17 325 gravures
216 cartes en noir et en couleurs
35 planches en couleurs.

- PRIX DE L'OUVRAGE COMPLET :
35 fr. en deux volumes brochés.
45 fr. en deux volumes reliés demi-chagrin (reliure originale de G. AURIOL).

L'ouvrage est livré aussitôt la souscription acceptée.
(Voir bulletin de commande au dos.)



Reproduction très réduite (dimensions réelles : 21 x 30,5 cent.)

Avoir un Larousse, une de ces encyclopédies si universellement renommées où on trouve tout ce qu'on peut avoir besoin de savoir... Ce sont toutes les connaissances humaines, tous les résultats de la science et de l'érudition, toute l'essence de la littérature et de l'art, toutes les données de la vie pratique, que ce merveilleux dictionnaire encyclopédique met désormais véritablement à la portée de tous. Le rapide aperçu qui figure à la page suivante donne une idée, encore bien incomplète, de la masse énorme de renseignements de toute sorte qu'on y trouvera, présentés sous la forme la plus accessible, la plus commode et la plus claire, et accompagnés de milliers de gravures et d'une profusion de planches et cartes en noir et en couleurs de toute beauté. Est-il besoin d'insister sur les incalculables services qu'une pareille œuvre rendra dans toutes les circonstances de la vie ? Le chiffre colossal de 130 000 souscripteurs atteint en deux ans montre assez à quel point elle s'impose à tous. C'est le livre qui sera bientôt entre toutes les mains, dans toutes les familles.

Prière de communiquer.

Ce prospectus (janvier 1910) annule les précédents.

Tại nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE có bán đủ các thứ sách nhà LAROUSSE và ARMAND-COLIN

SÁCH HAY LÀ

CÓ VẼ HÌNH RẤT KHÉO

- 1° — HOANG-TỔ-ANH hăm oan
trộn bột..... 0 \$ 40
- 2° — PHAN-YÊN-NGOẠI sứ Tiễn
phụ giang truân, trộn bột. 0 \$ 40
- 3° — VI-BỐC-TIÊN TRI rất nhện
lớn bé đều dùng được... 0 \$ 20
- 4° — LÂM-KIM-LIÊN... 0 \$ 80

Bán sỉ tại tiệm Nam-kỳ Mỹ-tho
mua mặt cho huê hồng 30%.

Viết thư cho M. Diên.



NHÀ BÁN THUỐC SAIGONNAISE

Ông Alexandre DOURDOU

THẤY THUỐC

SAIGON, SỐ 138, ĐƯỜNG CATINAT VÀ 140, SAIGON.

BỆNH HO ĐAU NGỰC

Nếu ho gió mà bỏ lay lắc hay là điều dưỡng sơ sai sau tồn lại làm bệnh tới phổi. Bất ho và tức ngực, hoặc hư mấy lá phổi (tục gọi là ho lao). Mà thường thì ho càng ngày càng thêm làm cho cả và thân thể người bệnh phải chuyển động. Ngủ không an giấc, ăn ngủ không an sanh ra dật dật dưới; khi nóng khi lạnh. Ho lâu lại sanh ra nhiều đám. Ban đầu người bệnh khạc ra đám, sau khạc ra máu làm cho ốm o gầy mòn mà chết.

Ta có chế một thứ thuốc ngọt để trị bệnh dữ tợn này. Thuốc này đã trị lành bệnh cho dư muôn người Annam rồi. Hiệu thuốc này « *Sirope contre la phthisie* ».

Mỗi ngày uống bốn lần; cách nhau 3 giờ, mỗi lần uống một muỗng lớn. Uống chẳng bao lâu thì thấy những chứng bệnh như đau ngực ho gió, ho lao, đều giảm hết.

Ta tỏ ý cho những người hay mua thuốc tại tiệm ta biết lẽ mua nhiều thì ta sẽ bán giá rẽ lắm. Như là: lodure de potassium mua nguyên một kilo thì bán 18 \$ 00 thiệt nhân hiệu có in hình con voi, chỉ rõ là thứ như hàng, chứ các thứ khác không tốt. Phải mua thứ có nhân hiệu in hình con voi luôn. Ta chỉ cho người Annam cùng người khách rõ mà tránh những thuốc xấu, vì ông DOURDOU, hiệu tiệm « *Pharmacie Saigonnaise* » bán thuốc tốt hơn hết. Người khách hay là người Annam hoặc ở Bắc-kỳ, Trưng-kỳ, Nam-kỳ, hay là Cao-man, như muốn mua món chi thì tới tại tiệm ông DOURDOU thì có đủ các thứ mà mua lại bán giá rẽ. Tại tiệm « *Pharmacie Saigonnaise* » ông DOURDOU cũng có bán nước thuốc, kiến giấy họa hình. Ông sẵn lòng mà bảo chế các thứ nước thuốc những người nào cần dùng. Xin viết thư cho ông thì ông gởi tới y như ý muốn lại mau mắn và thuốc tinh anh hạng nhất.

BIJOUTERIE PARISIENNE

Số 126

ĐƯỜNG CATINAT

TIỆM THỢ BẠC CỦA ÔNG J. GIUNTOLI VÀ A. G. BARDOTTI

~ ~ ~ ~ ~

Tiệm cái tại Paris
Tiệm nhánh tại
Bastia (CORSE)

Chúng tôi có lòng kính rao cho nhiều người quen biết và mua bán cùng chúng tôi đang hay rằng: chúng tôi mới lãnh tại nhà hàng cái ở Paris những đồ nữ trang kể ra sau này: Đầy chiến đeo cổ, Médailleurs, vàng đeo tay, bông tai có nhận hột thủy xoan, hột thủy xoan, cà-rá, chiến đồng hồ và đồ đeo theo chiến, lớn nhỏ đủ thứ và nhiều kiểu lạ rất xinh tốt. Tại thành Paris chúng tôi có Tiệm cái làm những đồ nữ trang và trong nước Langsa chúng tôi có nhiều

Tiệm nhánh buôn bán, cho nên chúng tôi mới sẵn lòng bán những đồ nữ trang Nhẹ giá tiền hơn các chỗ buôn bán khác. Sự buôn bán của chúng tôi chắc chắn hẳn hoi.

Vậy trước khi đi chọn lựa đồ nữ trang xin các cô các bà, chưa biết tiệm chúng tôi, cùng người đã quen biết rồi, đến mà xem những đồ rất xinh tốt và giá rẽ lắm.

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY
CÓ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG
VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH

St-Etienne
MÀ THỜI

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur
ở Đường Catinat số 36
SAIGON

Có
Bán SÙNG đủ thứ
và đủ kiểu, Bì, Thuốc Đạn
XE MÁY, ĐỒNG HỒ và
ĐỒ NỮ TRANG. Đồ đã tốt lại
GIÁ RẺ

Lục Châu muốn mua vật chi thì xin đi thơ như vậy:
M. F. Michel, Caffort Successeur, 36 rue Catinat

ĐỒ MI VỊ làm theo cách nữ công bên

PATISSERIE ROUSSENG

PARIS
TẠI SAIGON
đường
CATINAT

Trước rạp hát tây và nhà hàng TERRASSE số 157 bis

Bà Rousseנג là thợ làm bánh khéo léo theo cách nữ công bên KINH ĐO PARIS, kinh cũng chế vị đáng hay tại tiệm của bà ấy có trữ các thứ rượu (LIQUEURS) thượng hạng bổ khỏe, lại mỗi ngày có các thứ bánh bông lang, bánh thuẫn, bánh bò và nhiều thứ trái cây làm mứt, lại với hột BORBONS mọi mầu đều sốt giảo, thơm tho, ăn khoái miệng, bổ tâm, tay người nữ công thành PARIS làm ra mà bán tại đây.

Đã có nhiều người Đôn-quốc đến tiệm này mà mua đồ ấy, thì ngợi khen vợ chồng Rousseנג là người tiếp khách một cách lịch sự bài buôi và nhứt là bằng lòng về các món vật thực.

Ai có muốn đặt cỗ bàn bánh trái rượu chè, thì vợ chồng Rousseנג sẽ lãnh cho vừa ý, vui lòng tán chủ, lại có muốn mua lễ vật ba cất thì cũng được.

黃壽記

HUYNH-THO

75, BOULEVARD CHARNER, SAIGON

Kính cũng quý-khách, viên-quan, tướng làm tại tiệm tôi có bán đủ vật dụng, những là: Máy hát hiệu (Gramophone) chạy kim; (Pathophone) chạy hột; và đủ các thứ bán hát Annam, Tây, Cao-mên, Quảng-đông; có theo trường, liêng dụng quan-hòa, tang tế, bàn, sửa đồng hồ, máy hát, nhó tên nhiều hiệu thiệt tốt.

DĨA HÁT ĐỊNH GIÁ . . . 2 \$ 25

Có nhiều bản mới lạ mới đem thêm qua.

Như quý vị có muốn mua xin đến tiệm tôi một phen, sẽ hiểu tôi bán đồ tốt và cách trong hậu ngữ khách thờ nao.

Tại nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE có bán đủ các thứ sách nhà LAROUSSE và ARMAND-COLIN

TỜ PHỤ LỤC TÌNH TÂN VĂN SỐ 144

NHÀ HÀNG CỬU

CỦA ANH EM ÔNG MIGNOT

GARAGE CENTRAL

NHÀ TRỮ VÀ CHO MƯỢN XE MÁY HƠI

**RENAULT
DE DION-BOUTON**

XE MÁY ĐẠP ĐỦ CÁC THỨ HIỆU
GIÁ BÁN RẺ CHẰNG AI DÁM BÌ

C. PERRIN

MỘT MÌNH CHỦ SỰ

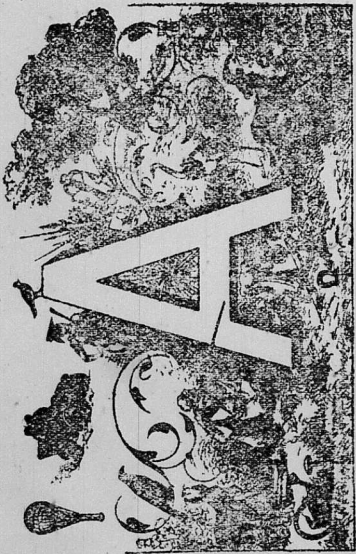
SAIGON — ĐƯỜNG D'ESPAGNE MÔN BÀI SỐ 17-19 — SAIGON

PNEUS MICHELIN

TÉLÉPHONE N^o 117

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

PETIT DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE

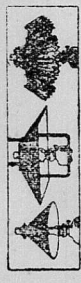


A sm. Chữ đứng đầu chữ cái tây.
 Pause d'a nét chữ a || Ne savoir
 ni A ni B, không biết chữ A
 chữ B. = không biết chữ như là
 một = dốt đặc.
 A (Anoir), Il a, nó có, H y a, có.
 A privatif, Vô || Abtée, vô đạo-
 cho nó, A Saigon, tại(nơi) Saigon.
 Dire à... nói với ou cùng...
 Abaissement sm. Sự sụt (hạ
 xuống), Abaissement de l'Etat, vấn
 sự Nhà nước.
 Abaisser va. Hạ xuống, Abaisser
 les superboas, hạ kẻ kiêu ngạo
 xuống; || S'abaisser opr. hạ mình
 xuống; cúi xuống.
 Abajone sf. Cái đầu (con thú).
 Abandon sm. Sự bỏ đi || A (re)ar-
 don cao, bỏ xuôi; bầy-bà.

Abandonner va. Bỏ (đi), Aban-
 donner sa maison, bỏ nhà, Aban-
 donner son pays, bỏ xứ. || S'aban-
 donner, opr. phứ (minh); ngã lòng
 (vùn chể).
 Abaque sm. Đầu cột. || Abaque
 ban-tôn.
 Abasourdir va. Làm cho điếc
 (ngây) tai.
 Abattage sm. Sự đốn (cây). || Sự
 làm thịt ou giết (đập chết), nuông-
 tẩu, học-súc.
 Abatardir va. Làm cho dốt ou
 làm cho cây lai ou dốt đi. Arrières
 abatardis, cây dốt (đi). || S'a-
 batardir, opp. dốt đi.
 Abat-faim sm. Cục thịt lớn;
 món nhứt (trong đồ ăn).
 Abat-fein sm. Lô bỏ rem-cô

ABA

(cho trâu bò, voi, ngựa ăn).
 Abatis sm. Đống gỗ (đã đốn, đã
 hạ, đã giết, đã làm thịt ra). || Abo-
 tis d'un cochon, thịt (xương) heo
 sả ra (cả con heo làm thịt sả ra).
 Abat-jour sm. Cửa lá sách (cho

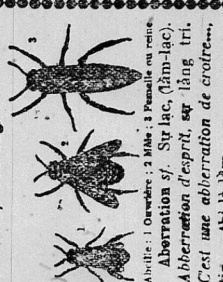


Abat-pour.
 sáng (trên sáng xuống). || Chụp đèn
 cho tù sáng xuống.
 Abattement sm. Sự yếu sức;
 sự ngã lòng.
 Abatteur sm. Hay đập (đánh).
 Abatoir sm. Lò thịt; lò cao
 phả. Abattre un arbre, đốn cây.
 Abattre un mur, đập vách phá vách
 xuống. || S'abattre opr. ngã xuống;
 quỵ xuống, (ngựa); bu, vu (ruồi,
 muỗi, kiến). Le vent s'abat, gió
 lảng.

Abat-vent sm. Đồ
 che (dồn) gió.
 Abat-voix sm.
 Nồi toà giàng.
 (củo, âm tiếng).
 Abbaye sf. Nhà dòng.
 Abbé sf. Thầy cai
 dòng, Monsteur l'abbé
 ông cha, cha.
 Abbesse sf. Bà cai
 dòng nữ-tu.
 A B C sm. Sách vần;
 Sách học vần. So-học.
 Abécéder va. Ra मत (mũ); làm
 mĩ.
 Abécès sm. Mút làm mũ.
 Abécéder sf. Sự từ chể; sự
 từ ngỏi.
 Abdiquer va. Từ ngỏi, nhường

ABD

ngỏi. Abdiquer la couronne (ngỏi,
 hản).
 Abdomen sm. Bả dười; bụng.
 Abdominal, a, aux adj. Thuộc về
 da dười, (bụng).
 Abécédairé sm. Sách học chữ.
 học vần.
 Abecquer va. Bứt mồi; chuyển
 mồi.
 Abés. Là nước chảy đáp cho
 cối xay nó xây đi.
 Abeille sf. Con ong.



Abêtur va. Làm cho ra đại. || S'a-
 bêtir opr., ra đại, ra khờ.
 Abhorrer va. Gớm; ghét.
 Abime sm. Vực sâu.
 Abimer va. Bỏ xuống vực;
 ngã; làm hư. La place abime le
 chemin, mừa làm hư đường đi. ||
 S'abimer opr., sa vực; hư đi.
 Abject, a adj. Hèn-mạt.
 Abjection sf. Sự hèn hạ.
 Abjuration sf. Sự bỏ điều làm-
 lỗi đi.
 Abjurer va. Thề mà bỏ; bỏ
 đạo. Abjurer sa religion, bỏ đạo
 mình đi.
 Ables sm. V. Ablette.
 Ablégat sm. Phó sứ Đực Giao-
 tông.
 Ableret sm. Cái vợt.
 Ablette sf. Con cá bạc, (giệp, vẩy

